

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCCK)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM**

Công ty: Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An
Mã chứng khoán: TAC
Địa chỉ trụ sở chính: 138-142 Hai Bà Trưng – Phường Đa Kao – Quận 1 – TPHCM
Điện thoại: (028) 38 277 489
Fax: (028) 38 277 832
Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Đức Thịnh
Địa chỉ:
Điện thoại di động:
Điện thoại cơ quan:
Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):
- Công bố Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06 /04/2022 tại đường dẫn www.tuongan.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- BCTN năm 2021

Người được ủy quyền CBTT



VŨ ĐỨC THỊNH



TRÒN VỊ BỮA ĂN NGON



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

NỘI DUNG



GIỚI THIỆU

Thông tin chung	06
Tâm nhìn và Giá trị	10
Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị	14
Thông điệp Tổng Giám đốc Điều hành	16
Hội đồng Quản trị	18
Ban Kiểm soát	20
Ban Tổng Giám đốc	22
Câu chuyện của chúng tôi	24
Các hoạt động	28



CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH

Định hướng phát triển	34
Danh mục sản phẩm	46
Quản lý rủi ro	48
Tình hình hoạt động công ty trong năm	52



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	62
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	64
Cam kết của chúng tôi	68
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	72
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	74
Đánh giá của HĐQT về hoạt động công ty	76
Quản trị công ty	80



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	87
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	89
Báo cáo kiểm toán độc lập	90
Bảng cân đối kế toán	92
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	94
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	95
Thuyết minh báo cáo tài chính	97

1 GIỚI THIỆU





THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303498754 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 09 năm 2004, thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 09 năm 2020.

Vốn điều lệ:

338.796.480.000 ĐỒNG

(Ba trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

Địa chỉ: 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84-028) 38 277 489 - 38 277 806

Số fax: (84-028) 38 277 832

Website: www.tuongan.com.vn

Mã cổ phiếu: TAC (niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM)



NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NĂM 2021

NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN



26 NĂM

Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

VIETNAM REPORT BÌNH CHỌN



TOP 10

Công ty thực phẩm uy tín năm 2021 - nhóm ngành: Thực phẩm đóng gói, gia vị, dầu ăn do Vietnam Report bình chọn.

KANTAR BÌNH CHỌN



TOP 10

Thương hiệu tăng trưởng tốt nhất năm 2021 do Kantar công bố.

KANTAR BÌNH CHỌN



TOP 50

Thương hiệu được chọn mua nhiều nhất khu vực nông thôn năm 2021 do Kantar công bố.

VIETNAM REPORT BÌNH CHỌN



TOP 500

Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021 do Vietnam Report bình chọn

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- › Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các loại sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa.
- › Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói.
- › Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật.
- › Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng.
- › Sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở).
- › Sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền).
- › Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
- › Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở).
- › Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt).
- › Kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).

Địa bàn kinh doanh

Hơn 44 năm có mặt trên thị trường, sản phẩm Tường An được phân phối sâu rộng khắp cả nước, từ thành thị đến nông thôn. Sản phẩm Tường An được phân phối đến khách hàng qua các kênh sau:



› **Kênh thương mại truyền thống:** Đại lý/Nhà phân phối, cửa hàng bán lẻ, khách hàng Horeca.



› **Kênh hiện đại:** Siêu thị, minimart, cửa hàng tiện lợi (CVS)...



› **Kênh Khách hàng công nghiệp.**

Doanh nghiệp tiêu biểu sản xuất sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng của TPHCM trong giai đoạn 2021 - 2025 do Sở Công thương công bố.



THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Tường An là đơn vị kinh doanh chủ lực của hệ thống kênh kinh doanh không điều kiện góp phần xây dựng nền tảng phân phối của Tập đoàn KIDO. Để đạt được mục tiêu đề ra, hệ thống quản lý của các đơn vị thành viên phải được kết nối chặt chẽ, nhằm cung cấp đúng sản phẩm với quy cách phù hợp, ở đúng nơi và đúng thời điểm cho người tiêu dùng. Do đó, các hoạt động được thiết lập và gắn kết giữa các bộ phận và mỗi bộ phận đều phải đảm nhiệm vai trò, trách nhiệm cụ thể.

BAN QUẢN LÝ

- ▶ Xác định chiến lược dài hạn và đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm cho công ty
- ▶ Theo dõi kế hoạch hoạt động nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cũng như tối ưu hóa lợi nhuận cho các khoản đầu tư của cổ đông.
- ▶ Mục tiêu trong dài hạn là cam kết mang lại tỷ suất lợi nhuận đầu tư ổn định cho cổ đông hàng năm.

QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH KINH DOANH

- ▶ Thực thi chiến lược của Tập đoàn và Hội đồng Quản Trị. Quản lý sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chức năng khác nhau để triển khai hoạt động đề ra hàng năm.
- ▶ Chịu trách nhiệm triển khai các chiến lược và điều hành các hoạt động.
- ▶ Chịu trách nhiệm về kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ▶ Xây dựng mục tiêu hằng năm và đưa ra các định hướng hoạt động ngắn hạn cho từng năm.

Các hoạt động, dịch vụ đầu tư dài hạn vào cơ sở hạ tầng được Tập đoàn tập trung xem xét để đảm bảo công ty được hưởng lợi từ lợi thế quy mô khi triển khai.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



Mỗi công ty được định hướng từ Ủy ban Quản lý Điều hành (EMC), giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh tại đơn vị.

Tường An được tổ chức theo Team và cùng chia sẻ với các công ty thành viên một số dịch vụ hỗ trợ.



TEAM - PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Team - Phụ trách nghiên cứu sản phẩm, quản lý chuỗi cung ứng, chuyên trách quản lý sản xuất hàng hóa, kiểm soát chất lượng, vận chuyển và kho bãi. Team Quản lý chuỗi cung ứng chính là thế mạnh cốt lõi của Tập đoàn, và là yếu tố quyết định thành công của Tường An. Team Quản lý chuỗi cung ứng có trách nhiệm quản lý việc sản xuất hàng hóa, hiệu quả về sản xuất cũng như phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng. Do đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận là rất quan trọng để đảm bảo sản phẩm được phân phối đến đúng nơi, đúng thời điểm, đúng quy cách và theo đúng nhu cầu người tiêu dùng. Đây là bước đi quan trọng trong chiến lược tập trung vào người tiêu dùng của Tường An.



TEAM - HỖ TRỢ

Team - Hỗ trợ, các bộ phận trong Team có chức năng đặc thù nhằm hỗ trợ cho hoạt động của Công ty, gồm Kế toán - Tài chính, Hành chính - Nhân sự, IT. Bản chất của các dịch vụ thuộc Team hỗ trợ cung cấp liên quan đến cơ sở hạ tầng, do vậy các dịch vụ như Công nghệ thông tin, Quản lý quy trình kinh doanh, Truyền thông doanh nghiệp, Quan hệ nhà đầu tư và Tài chính đều được tập trung quản lý bởi Tập đoàn. Điều này cho phép mỗi công ty có thể tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận và giá trị khác mà không bị chi phối bởi các vấn đề liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng trong dài hạn.



TÂM NHÌN

”
Là một trong những thương hiệu dầu ăn hàng đầu tại Việt Nam. Tường An hướng đến trở thành nhà sản xuất, phân phối thực phẩm với chuỗi sản phẩm đa dạng, dinh dưỡng, tiện lợi, tốt cho sức khỏe và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Với sự tin tưởng của người tiêu dùng trong suốt hơn 44 năm qua, đồng thời với sự thấu hiểu thị trường, Tường An là thành viên quan trọng của Tập đoàn KIDO trong mục tiêu chinh phục lĩnh vực thực phẩm thiết yếu tại Việt Nam và mở rộng sang các nước trong khu vực.
”





GIÁ TRỊ



SỰ TÔN TRỌNG

“Sự tôn trọng là phần thưởng cao quý nhất mà người lao động mong đợi”

Để phát triển bền vững, Tường An luôn xem trọng nhân tài, khuyến khích sự sáng tạo, luôn đánh giá cao sự gắn bó và thường xứng đáng cho những nỗ lực, tận tụy của mỗi thành viên đóng góp vào thành công của Công ty.



TÍNH SÁNG TẠO

“Ngày hôm nay phải tốt hơn ngày hôm qua”

Nguyên tắc chính của chúng tôi là kết hợp kinh nghiệm trong ngành và liên tục cải tiến, sáng tạo, đổi mới để có thể cung cấp các sản phẩm có chất lượng. Điều này giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty ngày càng hiệu quả.



TÍNH HÀI HÒA

“Cùng nhau làm nên chiến thắng và chia sẻ thành quả”

Tại Tường An, chúng tôi tin rằng thành công bền vững chỉ tồn tại khi chúng ta biết chia sẻ hài hòa lợi ích giữa khách hàng, cổ đông, đối tác, nhân viên trong Công ty và cộng đồng xã hội.



TINH THẦN VƯỢT LÊN

“Chiến thắng chứ không ngại, thất bại chứ không nản lòng”

Đội ngũ công nhân viên Tường An luôn theo sát sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công ty, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành mục tiêu.



TÍNH HIỆU QUẢ

“Chủ động trong kinh doanh, quản lý chặt chẽ và hướng đến lợi ích lâu dài”

Tất cả mọi hoạt động của Tường An đều nhằm mang lại giá trị và hiệu quả cao nhất.



TÍNH Cởi MỞ

“Luôn thẳng thắn, gắn kết và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm”

Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tận tâm đóng góp là sức mạnh cho sự phát triển bền vững của Tường An.



TÍNH LIÊM CHÍNH

“Thẳng đường tiến bước”

Tường An tuân thủ chặt chẽ Pháp luật và các quy định về quản lý của Nhà nước, bảo đảm tính minh bạch trong tất cả các hoạt động kinh doanh.





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



Kết thúc năm 2021, Tường An ghi nhận doanh thu tăng 20% và lợi nhuận trước thuế tăng 0,76% so với năm 2020. Kết quả trên là sự minh chứng cho sức mạnh nội tại của Tường An, tầm nhìn chiến lược nhất quán trên nền tảng hệ thống quản trị vững chắc cùng sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên cũng như sự ủng hộ của đối tác và khách hàng.



DOANH THU (tỷ đồng)

6.294

Tăng **▲ 20%** so với năm 2020

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2021 là năm chứng kiến những biến động lớn làm ảnh hưởng đến nền kinh tế, xã hội do đại dịch Covid-19 xảy ra trên phạm vi toàn cầu. Kinh tế thế giới đã phải trải qua một thời kỳ khó khăn chưa từng có, phải đương đầu để chống chọi và giải quyết những hậu quả nặng nề do đại dịch gây ra. Kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng, không ít doanh nghiệp phải thay đổi kế hoạch, có doanh nghiệp mất cân đối tài chính, thậm chí phá sản.

Thế nhưng, không chấp nhận lùi bước, tập thể Tường An với sự đồng hành của Hội đồng Quản trị đã linh hoạt, nỗ lực không ngừng, biến thách thức thành cơ hội và hoàn thành kết quả kinh doanh. Tường An đã có sự chuẩn bị kịp thời về công nghệ cho việc sản xuất kinh doanh trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội, đảm bảo sản xuất liên tục, đáp ứng sản phẩm chất lượng cao cho người tiêu dùng. Quan trọng hơn cả, Tường An đã bảo vệ thành công đội ngũ nhân viên của mình an toàn trước dịch bệnh và có nhiều hành động cùng đồng hành với cả nước chống dịch, thực hiện kinh doanh có trách nhiệm với xã hội, góp phần phát triển bền vững.

Khẳng định vị thế trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện đại hóa quy trình làm việc nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh lẫn sự tiện lợi của khách hàng, thời gian vừa qua, Tường An đã chú trọng và đẩy mạnh các sản phẩm cốt lõi, các sản phẩm ở phân khúc cao cấp, chủ động cải tiến chất lượng, mẫu mã, bao bì,... đã giúp chúng tôi liên tục mở rộng thị phần trong thị trường đầu ăn.

Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiến hành quy hoạch thương hiệu nhãn hàng, đồng thời nghiên cứu phát triển nhiều sản phẩm mới phù hợp trong từng giai đoạn, tiến tới mục tiêu dẫn đầu ngành đầu ăn tại Việt Nam trong tương lai gần. Bên cạnh đó, lộ trình tái cấu trúc toàn Tập đoàn được triển khai theo đúng tiến độ đã đề ra với cột mốc quan trọng khi Tường An đã thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu và hủy công ty đại chúng. Quyết định chiến lược này tạo điều kiện để Tường An có thể kế thừa và phát huy các thế mạnh trong sản xuất, cải tiến công nghệ, ứng dụng công nghệ số hóa... để phát huy cao nhất thế mạnh mà Tường An đang sở hữu.

Kết thúc năm 2021, Tường An ghi nhận doanh thu tăng 20% và lợi nhuận trước thuế tăng 0,76% so với năm 2020. Kết quả trên là sự minh chứng cho sức mạnh nội tại của Tường An, tầm nhìn chiến lược nhất quán trên nền tảng hệ thống quản trị vững chắc cùng sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên cũng như sự ủng hộ của đối tác và khách hàng. Đồng thời, khẳng định tầm thế vững vàng của một thương hiệu hàng đầu, dưới sự điều hành hiệu quả, sự ứng phó linh hoạt của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trước những diễn biến vô cùng phức tạp của đại dịch Covid-19.

Tường An đã trải qua một năm được xem là thành công với mục tiêu kép vừa nỗ lực phát triển kinh tế, vừa chung vai cùng cộng đồng với những giá trị đóng góp ý nghĩa, góp phần chia sẻ những khó khăn, giúp người dân ổn định cuộc sống. Thành công trong năm 2021 với chúng tôi chính là bước đệm để Tường An tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa nhằm vượt lên trên những chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh - bền vững, tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu ngành thực phẩm tại Việt Nam.

Bước sang năm 2022 với những tác động khó lường do ảnh hưởng dây chuyền của toàn bộ nền kinh tế, xã hội toàn cầu. Những biến động và khó khăn mới cũng sẽ xuất hiện và thách thức Tường An. Tuy nhiên, với chiến lược và các chương trình kế hoạch hành động cụ thể; với kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ lãnh đạo và nhân viên có ý chí, tâm huyết và quyết tâm cao, được rèn luyện trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Hội đồng Quản trị tin rằng Tường An sẽ vững tin vượt qua và chinh phục các mục tiêu đề ra và có được những thành tựu để ghi dấu ấn nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập của mình.

Công ty Tường An tin tưởng rằng, sự cộng hưởng giữa niềm tin của Quý cổ đông, đối tác và khách hàng dành cho Tường An trong suốt gần 45 năm qua, cùng với những nỗ lực đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên vào sự thịnh vượng của Công ty, là động lực giúp Công ty ngày càng phát triển bền vững, vươn xa.

Cuối cùng, Tôi xin gửi lời chúc sức khỏe, bình an và thành công đến tất cả Quý vị.

TRẦN LỆ NGUYÊN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu thực vật Tường An

(* Số liệu nghiên cứu nội bộ)



THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Lợi nhuận gộp đạt

434

tỷ đồng

Với những dự báo tích cực về sự phục hồi của nền kinh tế, Tôi tin rằng Tường An sẽ vững vàng tiến bước. Tường An vẫn kiên trì chiến lược phát triển bền vững, linh hoạt điều hành sản xuất kinh doanh theo tình hình thị trường đảm bảo hiệu quả kinh doanh tốt nhất. Năm 2022, nhiệm vụ của Tường An đã được đặt ra với rất nhiều thách thức nhưng cũng nhiều tiền đề để thành công. Bằng sự quyết tâm và đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên, Tường An tin tưởng khó khăn nào cũng vượt qua, trở ngại nào vẫn tiến bước.

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới và vẫn đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp. Đại dịch đã tạo ra những thách thức chưa từng có tiền lệ với cả nền kinh tế cũng như tất cả doanh nghiệp và ngành dầu ăn không phải là ngoại lệ. Trong bối cảnh đầy thách thức đó, Tường An đã có những ứng phó kịp thời để đạt mục tiêu kép là đảm bảo tăng trưởng, ổn định sản xuất kinh doanh trong điều kiện tuân thủ các quy định về phòng chống dịch.

Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và bản lĩnh vững vàng của Ban Điều hành và toàn thể người lao động, Tường An đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 được ĐHCĐ giao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Tường An các năm tiếp theo.

Doanh thu thuần năm 2021 của Tường An đạt 6.294 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2020, nhờ Công ty tập trung kinh doanh các sản phẩm trung và cao cấp để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Lợi nhuận gộp đạt 434 tỷ đồng, giảm 43,1% so với cùng kỳ năm trước do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao. Bằng việc tích cực kiểm soát, tối ưu hóa các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp góp phần làm tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu thuần giảm 7,2% so với năm 2020. Đồng thời, lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 223 tỷ đồng, tăng 0,76% so với cùng kỳ 2020.

Với lộ trình phát triển đồng bộ theo định hướng chung của Tập đoàn, Tường An tập trung đẩy mạnh sản xuất, hoàn thiện chính mình, kết hợp với việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời luôn theo dõi diễn biến của thị trường nhằm ổn định nguồn cung và đáp ứng đủ hàng hóa cho thị trường. Cụ thể, Tường An đã linh hoạt trong việc điều tiết nguồn nguyên liệu, tối ưu hóa chi phí, kết hợp với khai thác tối ưu hiệu quả chuỗi cung ứng, gia tăng công suất sức chứa của các bồn để đảm bảo nguồn dự trữ cho sản xuất. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, Tường An đã chủ động tập trung phát triển các sản phẩm trung và cao cấp, cốt lõi, có lợi nhuận cao, đồng thời đẩy mạnh tương tác, bán hàng trực tuyến cho người tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử.

Khi làn sóng thứ tư với biến thể Delta xảy ra, ưu tiên hàng đầu của Công ty là đảm bảo sức khỏe, sự an toàn của cán bộ nhân viên cũng như đảm bảo chuỗi

cung ứng không bị đứt gãy, sản phẩm đến được tay người tiêu dùng trên cả nước. Để làm được điều này, Công ty đã nhanh chóng thực thi hàng loạt các phương án phòng chống dịch, linh hoạt vận hành trong những điều kiện cực kỳ khắt khe: giãn cách tại nơi làm việc, triển khai làm việc tại nhà, 3 tại chỗ, các chính sách hỗ trợ phù hợp cho cán bộ nhân viên,... trong từng giai đoạn để người lao động luôn yên tâm công tác và đồng hành cùng Công ty. Có thể nói, sau một năm nhiều biến động, thành công của Tường An là duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả và đảm bảo việc làm, thu nhập, phúc lợi cho tất cả nhân viên của Công ty.

Nhiều nước trên thế giới đã phát triển vắc xin phòng bệnh Covid-19 và triển khai tiêm chủng rộng rãi trong xã hội, bước đầu vắc xin này đã cho thấy hiệu quả trong các chiến dịch tiêm chủng. Đồng thời, các quốc gia dần dần thích nghi với trạng thái "bình thường mới", vừa nỗ lực phòng chống dịch, vừa bắt đầu từng bước khôi phục nền kinh tế. Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi và tăng trưởng. Nhờ vào khả năng kiểm soát tốt dịch bệnh trong năm 2021, kinh tế Việt Nam năm 2022 được dự báo tăng trưởng mạnh mẽ và hồi phục lại tương đương với thời điểm trước khi xảy ra dịch Covid-19.

Với những dự báo tích cực về sự phục hồi của nền kinh tế, Tôi tin rằng Tường An sẽ vững vàng tiến bước. Tường An vẫn kiên trì chiến lược phát triển bền vững, linh hoạt điều hành sản xuất kinh doanh theo tình hình thị trường đảm bảo hiệu quả kinh doanh tốt nhất. Năm 2022, nhiệm vụ của Tường An đã được đặt ra với rất nhiều thách thức nhưng cũng nhiều tiền đề để thành công. Bằng sự quyết tâm và đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên, Tường An tin tưởng khó khăn nào cũng vượt qua, trở ngại nào vẫn tiến bước.

Thay mặt Ban Điều hành, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý Nhà đầu tư, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, Tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, những người đã cùng Ban Điều hành bước qua nhiều khó khăn, trở ngại để Tường An có được những thành công như ngày hôm nay.

BÙI THANH TÙNG

Tổng Giám đốc Điều hành
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN LỆ NGUYỄN

Chủ tịch HĐQT Công ty
Cổ phần Dầu thực vật Tường An.

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn KIDO.

Là doanh nhân nhiều kinh nghiệm trong việc tạo lập và phát triển các doanh nghiệp trong vài thập niên qua, Ông là thành viên đồng sáng lập, Phó Chủ tịch Tập đoàn KIDO. Dưới sự điều hành của mình, Ông đã góp phần dẫn dắt KIDO phát triển, trở thành một trong các thương hiệu thực phẩm nổi tiếng tại Việt Nam và sở hữu danh mục sản phẩm phong phú chiếm lĩnh thị trường trong nước. Ông đã dẫn dắt các thương vụ M&A của KIDO góp phần hình thành nên Tập đoàn KIDO lớn mạnh ngày hôm nay.

Ông hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TP. HCM và là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty lớn khác tại Việt Nam.

Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

Thành viên HĐQT Công ty
Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam Vocarimex-CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Tập đoàn KIDO từ năm 2014, hiện nay Bà là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty KIDO Nhà Bè, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex). Bà đã có hơn 32 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính. Bà có bằng Tiến sỹ Kinh tế, cùng với những đóng góp của mình, Bà vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng.



Ông BÙI THANH TÙNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO

Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty CN DTV Việt Nam - CTCP

Tổng Giám đốc Công ty TNHH KIDO Nhà Bè

Ông có trên 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, Ông am hiểu sâu sắc hoạt động vận hành theo mô hình SBU mà KIDO đang vận hành. Hiện Ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc KIDO Nhà Bè, Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại Tổng Công ty CN DTV Việt Nam - CTCP (Vocarimex) và Tổng Giám đốc Công ty CP DTV Tường An.

Ông tốt nghiệp khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khóa đào tạo kỹ năng lãnh đạo cấp cao của Trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).

Bà LÊ THỊ MỸ VÂN

Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Bà Lê Thị Mỹ Vân tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản trị Khách sạn và Du lịch. Bà có hơn 25 năm hoạt động trong các lĩnh vực bán lẻ, kênh phân phối tài chính và bất động sản. Hiện Bà Vân là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện thoại Di động Thành Công. Từ tháng 06/2019 đến nay, Bà được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ THANH VÂN

Thành viên HĐQT độc lập
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Bà BÙI THỊ THU HẰNG

Trưởng Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Ông NGUYỄN ĐỨC THUYẾT

Kiểm soát viên Công ty
Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty Công nghiệp
Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex)

Ông HỒ MINH SƠN

Kiểm soát viên Công ty
Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng
Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP
(Vocarimex)

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện là Giám đốc Công ty TNHH TM DV ĐT Xây dựng và Phát triển Ánh Dương; ngoài ra Bà còn đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Điện thoại Di động Thành Công, Kiểm soát tài chính CLB Thương hiệu Việt (VBC), Kiểm soát tài chính CLB BĐS Thành phố Hồ Chí Minh (HREC). Bà có hơn 08 năm hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác.

Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế Tp. HCM. Bà có 16 năm kinh nghiệm liên quan đến Tài chính - Kế toán. Bà bắt đầu làm việc cho Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An từ tháng 06/2009. Bà hiện là Trưởng phòng KSNB của Công ty. Bà được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Kiểm soát Tường An từ tháng 06/2020.

Tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM, Ông bắt đầu gia nhập Vocarimex vào năm 1986. Ông là Phó phòng Tài chính - Kế toán từ năm 2011. Từ năm 2015, Ông là Trưởng phòng Kế toán tại Vocarimex. Từ tháng 04/2012 - 05/2020, Ông được bổ nhiệm là Trưởng Ban Kiểm soát của Tường An. Từ tháng 06/2020 - nay, Ông là Kiểm soát viên của Tường An.

Tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM, Ông bắt đầu làm việc cho Vocarimex vào tháng 08/2010. Ông đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng, bao gồm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán. Từ tháng 01/2015, Ông là Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng tại Vocarimex. Ông được bổ nhiệm là Kiểm soát viên của Tường An từ tháng 04/2012.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG BÙI THANH TÙNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Điều hành
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO

Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Tổng Công ty CN DTV Việt Nam - CTCP

Tổng Giám đốc Công ty TNHH KIDO Nhà Bè

Ông có trên 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, Ông am hiểu sâu sắc hoạt động vận hành theo mô hình SBU mà KIDO đang vận hành. Hiện Ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc KIDO Nhà Bè, Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại Tổng Công ty CN DTV Việt Nam - CTCP (Vocarimex) và Tổng Giám đốc Công ty CP DTV Tường An.

Ông tốt nghiệp khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khóa đào tạo kỹ năng lãnh đạo cấp cao của Trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).



Ông VŨ ĐỨC THỊNH

Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Ông tốt nghiệp Trường Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp vào năm 1993 và tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh do Trường Đại học Andrews (Hoa Kỳ) liên kết với Đại học Quốc gia Hà Nội cấp vào năm 2013. Ông đã hoàn thành các khóa đào tạo chuyên sâu về chứng khoán cũng như các chương trình nghiệp vụ nâng cao dành cho Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm soát nội bộ.

Ông được bổ nhiệm vị trí Phó phòng Kế toán tại Nhà máy Tường An vào năm 1996. Tháng 10/2004, Ông là Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An. Tháng 05/2007, Ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính của Công ty. Tháng 07/2019, Ông được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty.



Bà NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An

Bà tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán năm 1997. Bà có hơn 22 năm công tác trong lĩnh vực Kế toán - Tài chính về ngành hàng tiêu dùng và doanh nghiệp niêm yết. Bà tham gia vào Tường An từ năm 2001 và giữ vị trí Phó phòng Kế toán của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An từ năm 2007. Tháng 07/2019, Bà được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.



CÂU CHUYỆN CỦA CHÚNG TÔI



Được thành lập từ năm 1977, Tường An là thương hiệu gắn liền với tất cả các thế hệ gia đình Việt Nam trong hơn 44 năm qua. Công ty luôn là đơn vị tiên phong trong việc nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào quy trình sản xuất sản phẩm và là thương hiệu ghi dấu ấn đậm nét trong lòng người tiêu dùng Việt. Liên tục đổi mới và tập trung phát triển thương hiệu, đa dạng hóa hoạt động marketing nhằm xây dựng và duy trì mối quan hệ bền chặt với người tiêu dùng.

1977



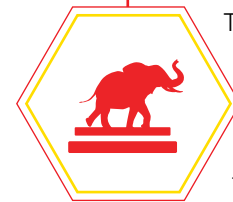
Vào cuối những năm 1990, Tường An đối mặt với những thách thức mới khi nền kinh tế bắt đầu hội nhập với quốc tế và sự cạnh tranh khốc liệt từ các thương hiệu bơ và dầu thực vật ngoại nhập. Tường An một lần nữa thể hiện tinh thần đổi mới để dẫn đầu và thích nghi với xu thế phát triển mới đề ra. Cụ thể, Tường An đã linh động, sáng tạo trong việc quảng bá, tiếp cận người tiêu dùng nhằm nâng cao nhận thức về dầu ăn dinh dưỡng bằng việc tung ra nhiều sản phẩm mới được bổ sung vi chất, sử dụng nguồn nguyên liệu chất lượng cao, gia tăng sản lượng sản phẩm dầu ăn tinh luyện đóng chai phục vụ thị trường trong nước. Đây được xem là bước ngoặt quan trọng của Tường An khi Công ty thành công trong việc tập trung khai thác khía cạnh thay đổi nhận thức của người tiêu dùng.

1990



Trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển, Công ty đã đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế do việc sản xuất hoàn toàn dựa vào nguồn nguyên vật liệu và kế hoạch hoạt động do Nhà nước chỉ định. Tuy nhiên, sau khi được trao quyền tự giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với việc hoàn thành cơ sở sản xuất mới, Tường An đã nhanh chóng mở rộng phát triển trong khoảng thời gian từ năm 1985 đến đầu thập niên 90.

1985



Tháng 10/1991, "Cooking Oil - Dầu ăn Tường An" - sản phẩm nổi tiếng nhất của Công ty đến thời điểm hiện tại đã chính thức được giới thiệu rộng rãi ra thị trường và từ đó thương hiệu Tường An đã và đang dẫn đầu thị trường trong việc sản xuất dầu ăn ở Việt Nam. Thông qua các phương tiện truyền thông, Tường An là đơn vị tiên phong trong việc nâng cao nhận thức người dân về hạn chế sử dụng mỡ động vật, chuyển sang sử dụng dầu thực vật trong bữa ăn hàng ngày để đảm bảo sức khỏe, tạo dấu ấn mạnh mẽ và tích cực về thương hiệu uy tín, luôn hướng đến sức khỏe người tiêu dùng. Hiện nay dầu ăn Tường An tiếp tục dẫn đầu thị phần và Cooking Oil trở thành sản phẩm chủ lực của Tường An luôn được người tiêu dùng tin tưởng và sử dụng.

1991



Với mong muốn cung cấp những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, Tường An đã có bước đột phá trong ngành công nghiệp dầu thực vật ở Việt Nam. Cụ thể, vào tháng 12/2003, Công ty đã thực hiện nghiên cứu thực nghiệm để bổ sung vi chất dinh dưỡng vào sản phẩm dầu ăn với các sản phẩm như dầu Nành nguyên chất tốt cho tim mạch; dầu ViO bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em được tìm thấy trong dầu gấc, giúp phát triển não, tốt cho da, mắt và tim mạch.

2003



Vào tháng 02/2005, Tường An đã nghiên cứu và giới thiệu các sản phẩm bơ thực vật và shortening mới cân bằng dinh dưỡng, không có hàm lượng trans và giảm calori phù hợp với người béo phì, người mắc bệnh tim mạch. Ngoài ra, Tường An cũng luôn tiên phong cho ra mắt một loạt các sản phẩm mới độc đáo, sáng tạo và bắt kịp thị trường tiêu dùng.

2005

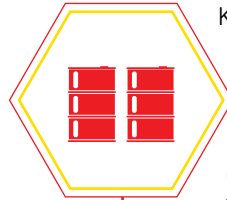




CÂU CHUYỆN CỦA CHÚNG TÔI



Bằng sự thấu hiểu những mong muốn của người tiêu dùng, năm 2019, Tường An tự hào cho ra mắt dòng sản phẩm "Tường An Premium - Dòng sản phẩm thượng hạng" với hình ảnh chú Voi Vàng, kế thừa những giá trị quý giá từ thương hiệu chú Voi Đỏ - Dòng sản phẩm danh tiếng, mang trên mình một sứ mệnh mới cung cấp những giải pháp dinh dưỡng công nghệ cao và chuyên biệt dựa trên nền tảng công nghệ tinh luyện 7 bước Châu Âu hiện đại nhất Việt Nam. Bằng tất cả tâm huyết, trách nhiệm với con người, cộng đồng và xã hội, dòng sản phẩm thượng hạng "Tường An Premium" đặt chất lượng sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng lên tiêu chí hàng đầu, cam kết mang đến sự an tâm tuyệt đối, vì một cuộc sống an lành và hạnh phúc dành cho người Việt.



Kể từ khi chính thức gia nhập Tập đoàn KIDO vào năm 2016, Tường An đã cải thiện đáng kể hoạt động kinh doanh trên toàn bộ chuỗi giá trị từ khâu mua hàng, sản xuất, tiếp thị, bán hàng và phân phối sản phẩm. Chiến lược của Tường An là tập trung phát triển đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị, tối ưu hóa mô hình chuỗi cung ứng và hoạt động hiệu quả. Thông qua mô hình kinh doanh hiệu quả và thương hiệu vững mạnh nhằm trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành dầu ăn ở Việt Nam.

2016

2019

2018



Hiện nay, khi đã gia nhập mái nhà KIDO, Tường An ngày càng hoàn thiện hơn về hệ thống phân phối, khách hàng và điểm bán trên toàn quốc. Với hệ thống phân phối rộng khắp và vững chắc, Tường An tận dụng đà phát triển cho tất cả các phân khúc, nhóm hàng phổ thông, hàng cao cấp để chinh phục thị trường và phát triển một số sản phẩm mới thâm nhập trên toàn quốc nhằm gia tăng vị thế trên thị trường hướng đến mục tiêu dẫn đầu một số sản phẩm trên thị trường. Năm 2018, Tường An cho ra mắt dòng sản phẩm Tường An Gold - Chất lượng vàng cho món ngon và sức khỏe với thiết kế sang trọng, bắt mắt và thời thượng, đánh dấu một bước mặt quan trọng của Tường An khi chính thức tham gia vào thị trường dầu ăn cao cấp.



Năm 2021, Tường An cũng đã cho ra dòng sản phẩm cao cấp mới Dầu Gạo Lứt Light, được kết hợp từ 5 dưỡng chất quan trọng Gamma Oryzanol, Phytosterol và Omega 3, 6, 9, tốt cho hệ tim mạch và vóc dáng.

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp. Một số quy định của nhà nước về giãn cách xã hội đã khiến việc vận chuyển, cung ứng hàng hóa gặp khó khăn. Là một trong những doanh nghiệp sản xuất và cung ứng dầu ăn lớn nhất cả nước, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp để vừa sống chung với dịch, vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế. Cùng với việc chung tay cùng cả nước phòng chống dịch, hỗ trợ chia sẻ khó khăn với người dân, công ty vẫn duy trì giá bán ổn định, cho ra những sản phẩm mới dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe và phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, đảm bảo cung cấp đủ sản phẩm cho thị trường. Mặc dù trải qua dịch bệnh phức tạp, nhờ thực thi triệt để những chính sách phòng dịch đi đôi với phát triển kinh tế, công ty vẫn tăng trưởng tốt. Đáp lại những nỗ lực đó, thị phần ngành dầu của Tường An tăng mạnh từ 20,5% lên 25,5%.

2020



Hành trình để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới luôn bắt đầu từ nhu cầu cần thiết về sức khỏe của người tiêu dùng. Sản phẩm Tường An luôn chất lọc những tinh túy nhất cho sức khỏe như bổ sung thêm các vitamin cần thiết nhằm duy trì sức khỏe và tăng cường sức đề kháng cho cơ thể; sản phẩm với nguyên liệu hoàn toàn tự nhiên, không chất bảo quản, không Cholesterol, tốt cho tim mạch. Năm 2020, Tường An cho ra mắt dòng sản phẩm Tường An CookingOil Nutri Plus - Dầu thực vật dinh dưỡng Vitamin Extra được gia tăng Vitamin A 10,00 IU giúp hỗ trợ tăng cường sức đề kháng cùng Vitamin D, E giúp nâng cao sức khỏe, là sản phẩm Tường An đặt trọn tâm huyết trong chiến dịch cùng Việt Nam đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 và cũng trong năm 2020, Tường An tiếp tục đột phá ra mắt dòng sản phẩm thế hệ mới Tường An Marvela - Dinh dưỡng tự nhiên với kiểu dáng và thiết kế thời thượng, bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh, mở rộng tệp khách hàng trẻ trung, hiện đại, đang tìm kiếm lối sống xanh lành mạnh và an toàn.

2021

Nhà máy dầu Phú Mỹ và Nhà máy dầu Vinh với công suất 250.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu khách hàng thông qua việc mang đến các sản phẩm chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe về dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam và quốc tế. Nhà máy sở hữu hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, mỗi sản phẩm được sản xuất trên hệ thống dây chuyền tự động khép kín.

Với việc sở hữu tiềm lực tăng trưởng vô cùng mạnh mẽ và sự cộng hưởng về lợi thế kinh doanh từ Tập đoàn KIDO, Tường An sẽ ngày càng phát huy hiệu quả sức mạnh, nhanh chóng hiện thực hóa mục tiêu thống lĩnh thị trường thực phẩm thiết yếu của Tập đoàn để mang đến những sản phẩm dinh dưỡng, an toàn, chất lượng cho bữa ăn của hàng triệu gia đình Việt. Cùng với việc gìn giữ giá trị cốt lõi, phát triển bền vững bằng những vốn quý của mình, Tường An đã đi sâu vào lòng người dân Việt hơn 44 năm qua, trở thành một "thương hiệu quốc dân". Luôn lấy hạnh phúc trong từng bữa ăn của mọi gia đình Việt làm trọng tâm, Tường An vẫn không ngừng nỗ lực để cống hiến cho người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng vượt trội với giá cả hợp lý.





CÁC HOẠT ĐỘNG

Là một trong những công ty sản xuất dầu ăn hàng đầu Việt Nam, sản phẩm của Công ty luôn mang đến giá trị dinh dưỡng, chất lượng tốt nhất và an toàn cho người tiêu dùng Việt. Tường An luôn tối ưu hóa các thế mạnh của mình trong sản xuất cũng như phân phối để mở rộng danh mục sản phẩm nhằm thâm nhập và mở rộng sang các ngành hàng thực phẩm thiết yếu để gia tăng lợi nhuận.

Tại Tường An, việc quản trị sản xuất, quản lý vận hành nhà máy là một trong những ưu tiên hàng đầu, chúng tôi luôn liên tục thiết kế, quy hoạch, đổi mới nhằm mang đến các sản phẩm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng đồng thời đảm bảo hiệu quả về mặt quản trị. Hiện tại, Tường An có 2 nhà máy sản xuất là Nhà máy Dầu Phú Mỹ và Nhà máy Dầu Vinh.





CÁC HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

NHÀ MÁY DẦU PHÚ MỸ

Nằm cạnh cảng nước sâu thuộc Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Nhà máy Dầu Phú Mỹ được xây dựng trên diện tích 80.000m² với cơ sở hạ tầng giao thông đường thủy thuận lợi, tiện cho các tàu có tải trọng lớn cập cảng để nhập hàng hóa, đặc biệt là các tàu chuyên dụng chở nguyên liệu dầu thực vật và hạt có dầu, chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Bên cạnh dây chuyền tinh luyện dầu với công suất đạt 810 tấn/ngày, Nhà máy còn được trang bị hệ thống máy móc hiện đại, tiên tiến được nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Nhà máy tuân thủ các quy định tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất về vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn GMP và HACCP, hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 nhằm sản xuất các sản phẩm có chất lượng.



Diện tích

80.000m²

Là doanh nghiệp có kinh nghiệm bậc nhất trong lĩnh vực sản xuất dầu thực vật, Tường An là thương hiệu gắn liền với tất cả các thế hệ gia đình Việt Nam trong hơn 44 năm qua và là một trong những nhà sản xuất và phân phối dầu ăn lớn nhất ở thị trường Việt Nam. Tháng 11/2016 đã đánh dấu mốc quan trọng cho Tường An khi chính thức gia nhập Tập đoàn KIDO. Kết hợp với hệ thống quản lý thực tiễn tốt nhất, mô hình tiếp cận thị trường hiệu quả và khả năng tài chính vững mạnh của Tập đoàn, sự hợp nhất của Tường An với Tập đoàn KIDO đã cải thiện đáng kể hoạt động kinh doanh trên toàn bộ chuỗi giá trị từ khâu mua hàng, sản xuất, tiếp thị, bán hàng và phân phối sản phẩm. Từng bước nâng cao năng lực cốt lõi và tiếp tục khẳng định thế mạnh giá trị thương hiệu trong hơn 4 thập niên qua, Trong thời gian tới, Công ty sẽ đầu tư hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại hơn, với quy mô sản xuất đồng bộ, khép kín nhằm kiểm soát chất lượng chặt nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.



NHÀ MÁY DẦU VINH

Trải rộng trên diện tích 35.140m² gần bến cảng Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Nhà máy tuân thủ các quy định tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất về Vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn GMP và HACCP, hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 nhằm sản xuất các sản phẩm có chất lượng.

Để đáp ứng nhu cầu về tiêu thụ sản phẩm dầu ở thị trường miền Bắc ngày càng cao, Công ty sẽ đầu tư mở rộng quy mô nhà máy, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng,

nâng cấp trang thiết bị, máy móc sản xuất dầu với công suất khoảng 150.000 tấn/năm để phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhằm đẩy mạnh quảng bá sản phẩm vào thị trường phía Bắc, phát triển các kênh bán hàng theo chiều sâu, gia tăng độ phủ trên thị trường; nâng cao năng lực hoạt động sản xuất.



Diện tích

35.140m²



2 CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

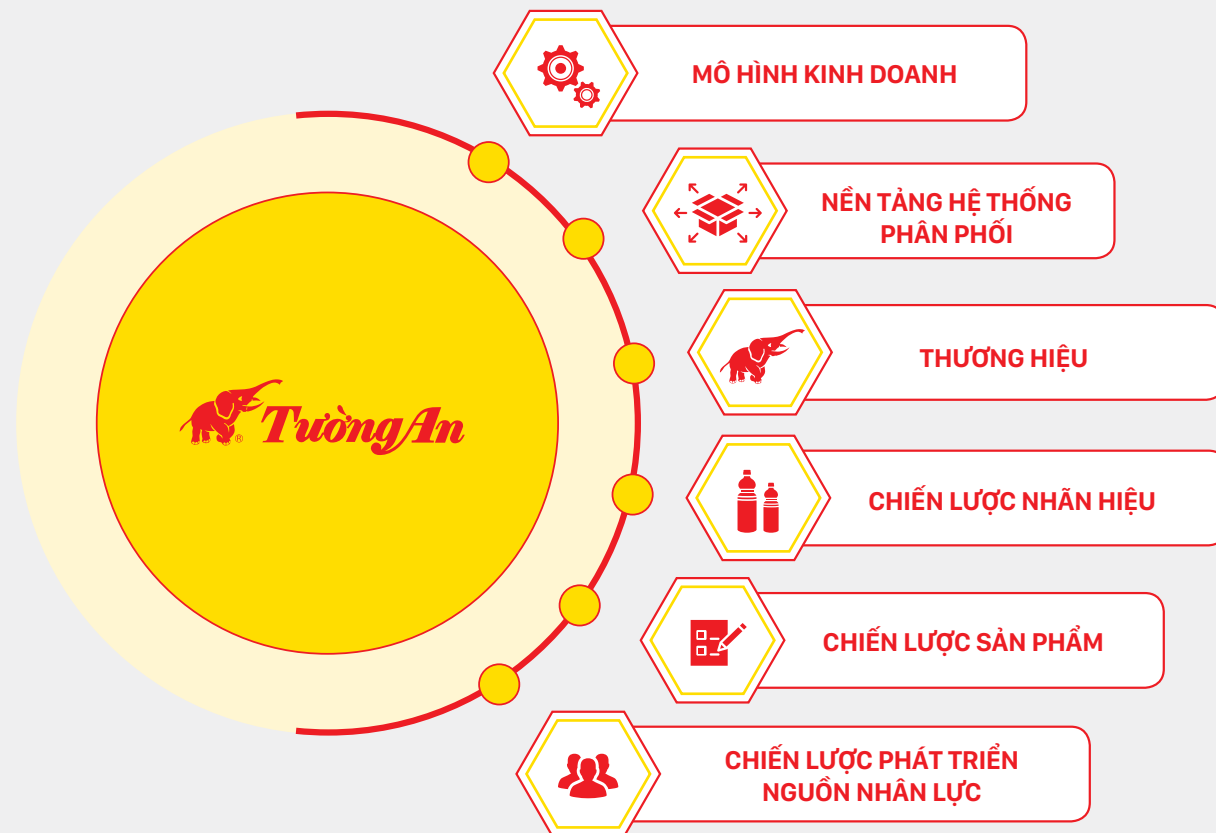
MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY

Tăng trưởng bền vững và liên tục, mở rộng quy mô thị trường, đa dạng sản phẩm hướng đến những giá trị cao cấp, dinh dưỡng, phù hợp nhất với nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam và từng bước đưa thêm nhiều mặt hàng thực phẩm thiết yếu vào kinh doanh, tiếp tục hướng đến vị thế dẫn đầu ngành thực phẩm của Tường An.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển: Các giá trị chiến lược của Tường An luôn nhất quán với định hướng từ Tập đoàn và phù hợp với nền tảng kinh doanh của Tường An. Chúng tôi luôn xác định các chiến lược dựa trên cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông, người tiêu dùng, khách hàng và đạt được mục tiêu kinh doanh.

Cụ thể các hướng phát triển tập trung vào:



Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Một chiến lược nhân sự hiệu quả là điều cần thiết cho sự thành công của một doanh nghiệp. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, phù hợp với hệ thống quy trình được thiết lập chặt chẽ, hợp lý. Cùng cố gắng nỗ lực, chuyên môn của bộ máy nhân sự, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, đồng thời xây dựng

đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, đội ngũ kế thừa có kinh nghiệm và nhiệt huyết để đưa Công ty ngày càng phát triển.

Mỗi quản lý cấp cao được trao quyền tự quyết để chủ động trong việc thiết lập, xây dựng các mối quan hệ đối tác cả bên trong và bên ngoài nhằm thúc đẩy Công ty phát triển mà không vi phạm các chuẩn mực đạo đức.



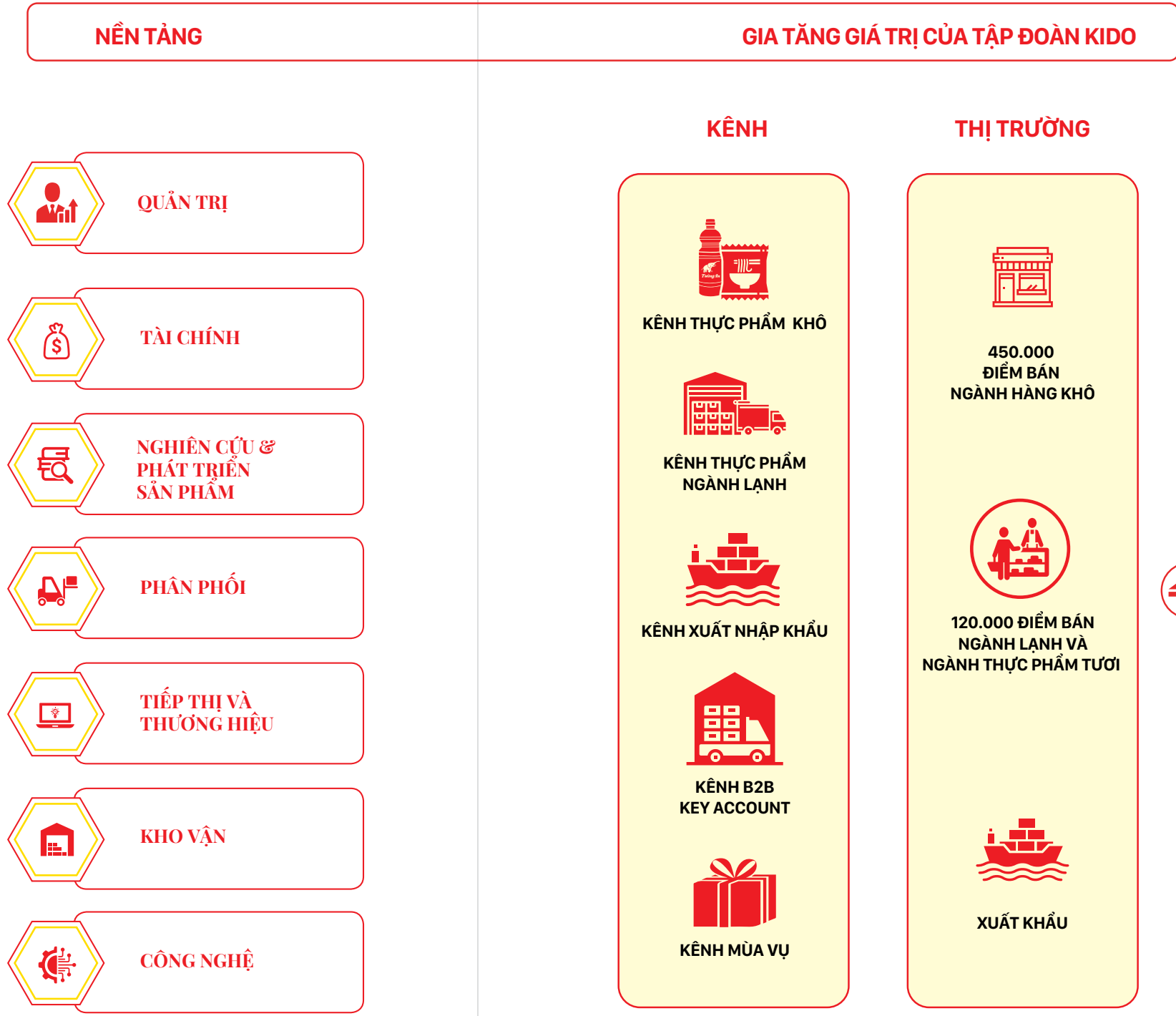
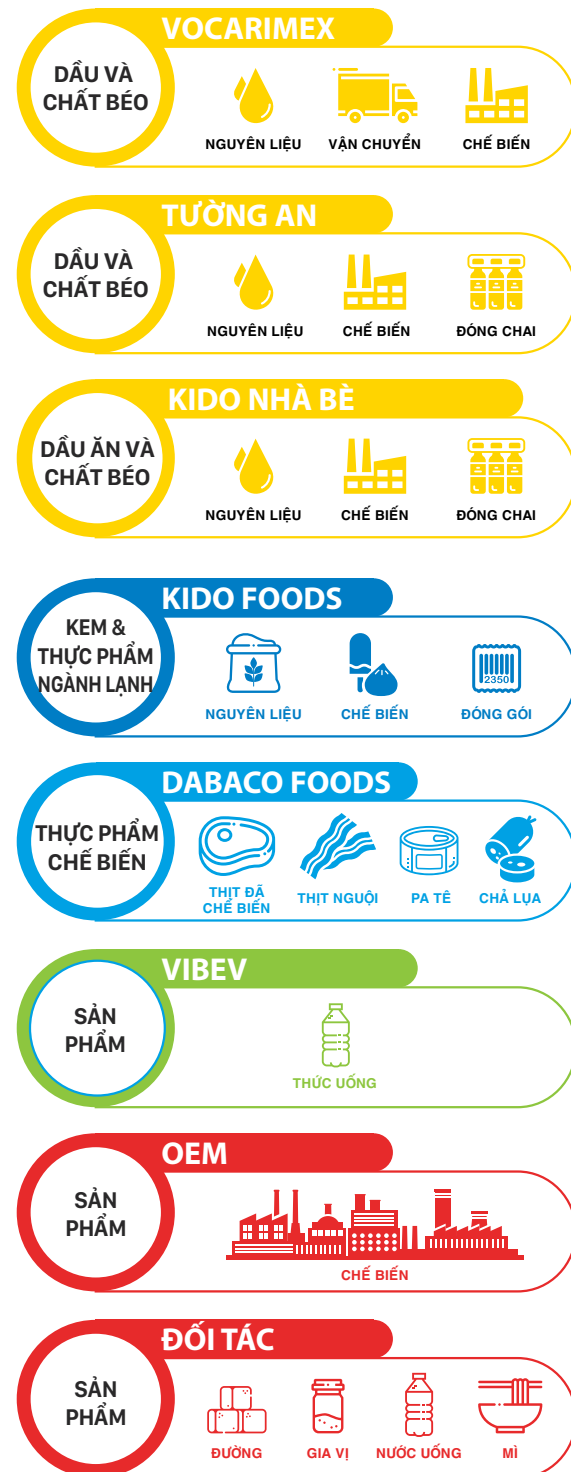


ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

Mô hình kinh doanh

Tích hợp mô hình kinh doanh của Tập đoàn trên cơ sở thừa hưởng những giá trị về quản trị, tài chính, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phân phối, tiếp thị và thương hiệu, kho vận, công nghệ.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

Nền tảng hệ thống phân phối

Thế mạnh này không những giúp việc tăng trưởng doanh thu bằng việc tiếp cận đa dạng và nhanh chóng các nhóm khách hàng và trung gian phân phối, mà còn là tiền đề để Tường An mở rộng danh mục sản phẩm thực phẩm, hướng đến công ty thực phẩm thiết yếu hàng đầu Việt Nam và khu vực. Đây cũng là thế mạnh cạnh tranh khác biệt cho Tập đoàn KIDO và Công ty Tường An phát triển lâu dài so với các công ty thực phẩm khác.



450.000

ĐIỂM BÁN LẺ



4.600

SIÊU THỊ & CỬA HÀNG TIỆN LỢI





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

Thương hiệu

Tường An sở hữu thương hiệu mạnh. Chiến lược thương hiệu của Tường An luôn dựa vào những giá trị vượt trội được người tiêu dùng yêu mến nhiều năm qua. Và chính sự tin yêu của khách hàng đã giúp Tường An giành được những giải thưởng danh giá:



(*) Theo báo cáo đánh giá VietNam Report (VNR) 2020

(**) Dựa trên kết quả khảo sát người tiêu dùng tại Tp. HCM do Công ty TNHH Intage Việt Nam thực hiện vào 12/2020

Chiến lược nhãn hiệu



CHÚ VOI VÀNG - BIỂU TƯỢNG CỦA NIỀM TIN VÀ HY VỌNG

Màu Vàng của Logo tượng trưng cho sự sang trọng, đẳng cấp, cũng là màu của niềm tin và hy vọng.



KHÁT VỌNG CHINH PHỤC ĐỈNH CAO

Hình ảnh chú Voi đầu đàn với thần thái dũng mãnh đang tung cao vòi tiến về phía trước, khẳng định vị thế của người dẫn đầu và khát vọng chinh phục đỉnh cao.



CHẤT LƯỢNG THƯỢNG HẠNG

Màu xanh đại diện cho tinh hoa công nghệ hiện đại, lời cam kết mang lại chất lượng thượng hạng và tốt cho sức khỏe.



CHÚ VOI ĐỎ - BIỂU TƯỢNG CỦA THÀNH CÔNG VÀ THỊNH VƯỢNG

Màu đỏ của Logo tượng trưng cho sự may mắn và năng động và cũng là biểu tượng của thành công và thịnh vượng.



LUÔN TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC

Hình ảnh chú Voi vui vẻ, nhanh nhẹn đang tiến về phía trước khẳng định khát vọng vươn tới thành công.



43 NĂM CAM KẾT CHẤT LƯỢNG VÀNG

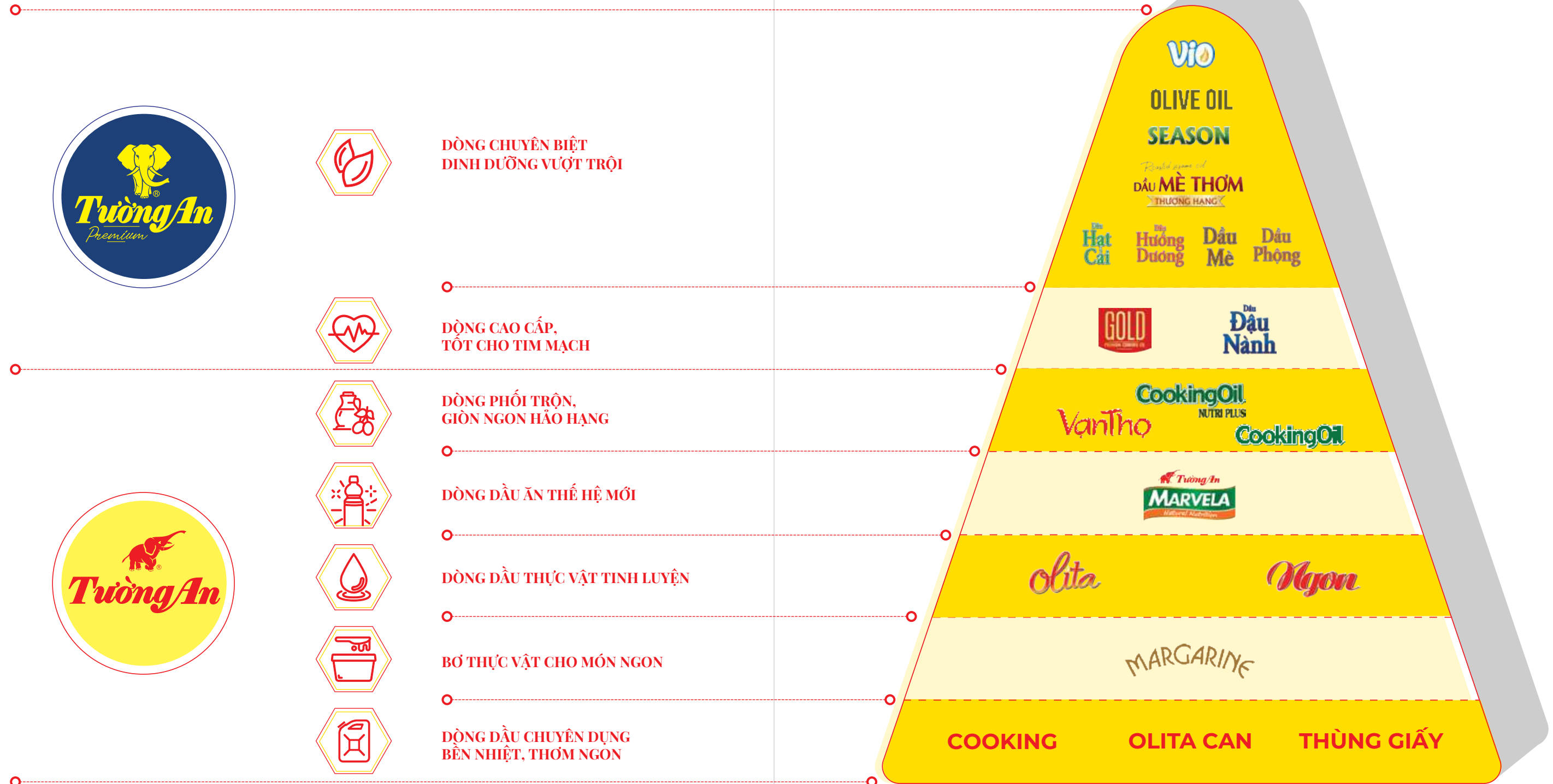
Màu Vàng đặc trưng của dầu ăn, cũng là cam kết chất lượng Vàng đi cùng năm tháng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

Chiến lược nhãn hiệu (tiếp theo)





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

Chiến lược sản phẩm

Tập trung phát triển và tăng trưởng phân khúc cao cấp, mở rộng và phát triển nhóm sản phẩm trung cấp, đồng thời liên tục củng cố các sản phẩm danh tiếng và nâng cấp thiết kế bao bì. Tất cả sẽ được quy hoạch bài bản và chuyên nghiệp theo từng loại và nhu cầu của khách hàng.

Song song đó, với sự hỗ trợ của Tập đoàn trong việc mở rộng danh mục sản phẩm thực phẩm, Tường An tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm và hợp tác/liên kết với các đối tác trong và ngoài nước theo 2 hướng tiếp cận: phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu của đối tác chiến lược và OEM các sản phẩm phù hợp dưới thương hiệu Tập đoàn KIDO.

Dòng sản phẩm danh tiếng



Dầu ăn Tường An CookingOil
Dầu ăn ngon nhất
An toàn cho sức khỏe

Dầu ăn Tường An CookingOil Nutri Plus
Hỗ trợ tăng cường
đề kháng

Dầu ăn dinh dưỡng Tường An Marvella
Dinh dưỡng tự nhiên

Bơ thực vật Tường An Margarine
Bí quyết cho
các món ngon

Dòng sản phẩm thượng hạng



Dầu đậu nành Tường An Premium
Tốt cho hệ tim mạch

Dầu ăn thượng hạng Tường An Gold
Giải pháp vàng chiên rán
nhiệt độ cao



Dầu gạo lứt Light Tường An Premium
Tim khỏe, dáng xinh

Dầu ăn vi chất dinh dưỡng Season
Tốt cho tim, khỏe cho xương

Dầu ăn dinh dưỡng trẻ em VIO
Dinh dưỡng cho bé
phát triển toàn diện



DANH MỤC SẢN PHẨM



Dòng sản phẩm Danh Tiếng



TƯỜNG AN Cooking Oil



Vụn thọ



Nutri Plus



Olita



Ngon



Margarine



Dòng sản phẩm Thượng Hạng



Dầu đậu nành



Nguyên chất dinh dưỡng



Tường An Gold



Gạo Lứt Light



Season



Mè thơm



Vio



Olive EXTRA VIRGIN

Dòng sản phẩm thế hệ mới



Dầu đậu nành Tường An Marvela



Dầu ăn dinh dưỡng Tường An Marvela



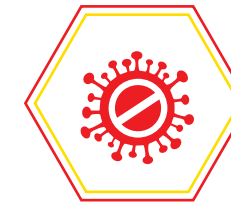
QUẢN LÝ RỦI RO



QUẢN LÝ RỦI RO VỀ TỶ GIÁ VÀ NGUỒN CUNG NGUYÊN LIỆU

Nguyên liệu của Công ty chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài. Điều này làm cho giá thành của sản phẩm sẽ gặp nhiều rủi ro, nhất là rủi ro về tỷ giá và giá nguyên liệu. Nếu nguồn cung nguyên liệu không ổn định sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Những biến động của nền kinh tế thế giới như tỷ giá, thiên tai, dịch bệnh... chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào. Trong khi sức ép cạnh tranh ở trong nước lớn, Công ty không thể tăng giá bán do ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, hàng ngày Ban Lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sự biến động của giá nguyên liệu thế giới và nhu cầu nguyên liệu sử dụng để có kế hoạch dự trữ nguyên liệu. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình biến động của đồng USD trên thế giới và xây dựng mối quan hệ tốt với các ngân hàng có nguồn ngoại tệ dồi dào; sử dụng các công cụ tài chính và có chiến lược linh hoạt lựa chọn thời điểm phù hợp nhập khẩu nguyên liệu để giảm thiểu những rủi ro từ tỷ giá hối đoái.



QUẢN LÝ RỦI RO VỀ DỊCH BỆNH

Năm 2021, cả thế giới ứng phó với SARS-COV2 do chủng virus corona mới gây ra. Đại dịch này không chỉ đẩy hệ thống y tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng mà còn kéo theo cuộc khủng hoảng kinh tế. Tại Tường An đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch khi quay trở lại văn phòng làm việc, thực hiện việc tuân thủ 5K tại nơi làm việc; thực hiện phương án 3T trong thời gian giãn cách xã hội ở các nhà máy để đảm bảo duy trì sản xuất liên tục. Công ty hạn chế tối đa các cuộc họp, các công việc tập trung đông người.



QUẢN LÝ RỦI RO VỀ SẢN XUẤT

Các tác động của dịch bệnh Covid-19 đã khiến cho khối lượng sản xuất bị biến động. Bên cạnh đó, việc thực hiện giãn cách xã hội cũng phần nào ảnh hưởng đến sản xuất và việc làm của người lao động. Tuy nhiên, Tường An cùng với các nhà máy đã nỗ lực đưa ra các giải pháp để đảm bảo an toàn trong sản xuất và khôi phục 100% công suất sản xuất ngay sau khi kết thúc giãn cách.





QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)



RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Hiện nay trên thị trường các ngân hàng liên tục điều chỉnh giảm lãi suất ngay từ những tháng đầu năm và việc các ngân hàng đã đưa ra các gói hỗ trợ doanh nghiệp giúp khơi thông nền kinh tế vốn đang rất khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 nên kỳ vọng mặt bằng cho vay sẽ tiếp tục ổn định.



RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng: Công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín và Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính cho các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền, các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn, đồng thời Công ty kiểm soát lưu chuyển tiền để có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn thanh toán.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2020	% THỰC HIỆN	
				SO VỚI KH	SO VỚI 2020
Tổng doanh thu thuần	6.294	5.266	5.247	119,5%	120,0%
Lợi nhuận trước thuế	223	232	221	96%	100,8%

Doanh thu thực hiện tăng

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt

119,5%
so với kế hoạch

96,0%
so với kế hoạch



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Bùi Thanh Tùng	Tổng Giám đốc Điều hành	0	0%
2	Vũ Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	0	0%
3	Nguyễn Phương Thảo	Kế toán trưởng	0	0%

Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2021 Công ty không có thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành.

Bảng thống kê nhân sự của Công ty đến ngày 31/12/2021

STT	DIỄN GIẢI	SỐ NHÂN SỰ
1	Thạc sỹ	1
2	Kỹ sư, cử nhân	105
3	Cao đẳng	144
4	Trung học chuyên nghiệp	23
5	Trung học nghề	6
6	Công nhân kỹ thuật	2
7	Tốt nghiệp phổ thông trung học	151
	Tổng cộng	432

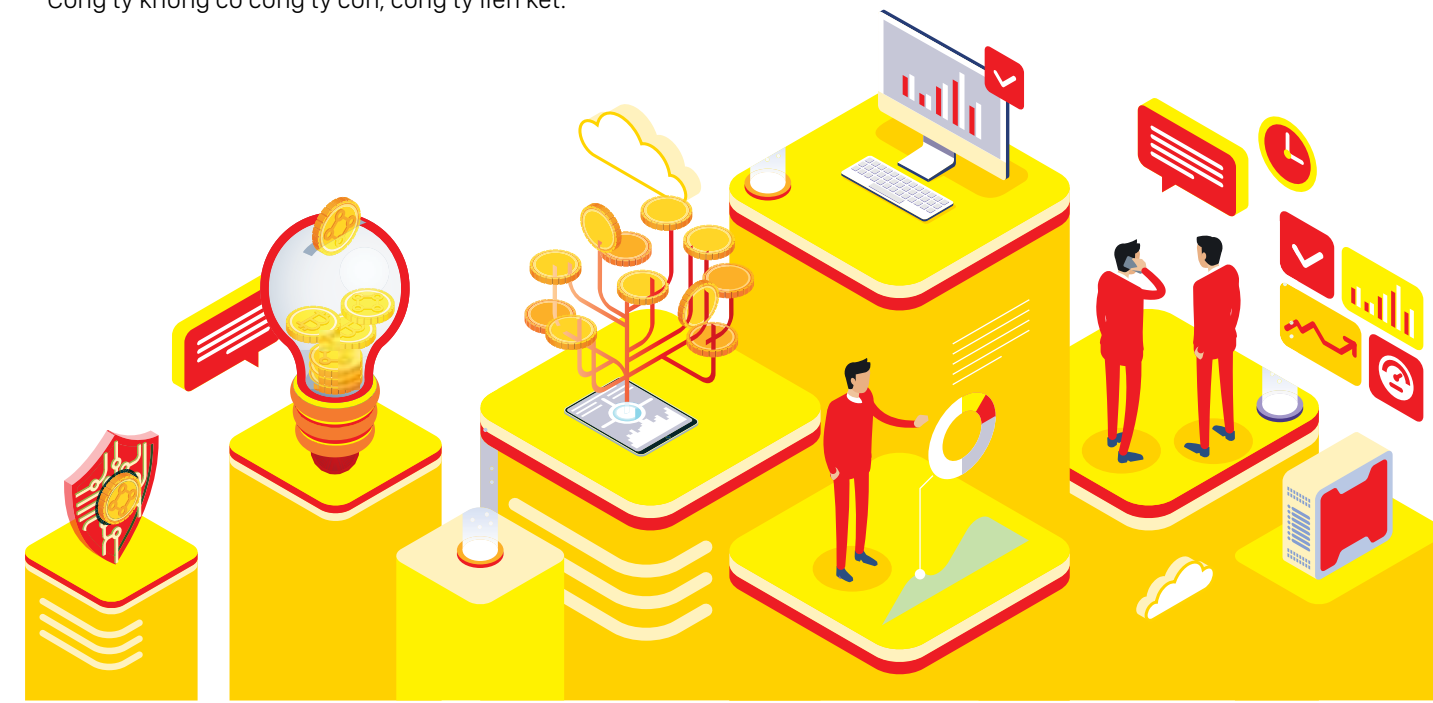
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2021, Công ty không có đầu tư tài chính, không có triển khai và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lớn.

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRONG NĂM (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Môi trường kinh doanh

Bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới bất ổn và tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa ổn định, làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế Việt Nam, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu của người tiêu dùng. Các công ty cũng gặp khó khăn khi chuỗi cung ứng bị đứt gãy nên khó tìm mua nguyên liệu đầu thô mà phần lớn phải nhập khẩu. Giá nguyên liệu đầu vào gia tăng liên tục, nhưng không thể gia tăng giá bán tương ứng; chi phí lao động đang có xu hướng gia tăng và cạnh tranh vẫn tiếp tục tiếp diễn một cách gay gắt.

Năm 2021 khép lại với những mối lo ngại về những biến động cả về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường; mối đe dọa từ đại dịch Covid-19 vẫn ngày càng leo thang, lan rộng đến từng góc ngách trên toàn thế giới. Trong bối cảnh đó, nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt tại Tường An đã chứng minh được vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu thay đổi và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của Công ty.

Được hỗ trợ và cộng hưởng từ Tập Đoàn trong việc định hướng chiến lược phát triển, Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh, chuyển sang tập trung sản xuất. Gia tăng công suất hoạt động của Công ty, trong bối cảnh các nhà máy hiện tại đã hoạt động hết công suất. Công ty cũng gia tăng đầu tư, liên tục cải tiến, tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, từ đó nâng cao lòng trung thành thương hiệu tại thị trường trong nước. Công ty tiếp tục thành công

trong việc nâng cao hiệu quả các dây chuyền sản xuất và nâng cao năng suất của người lao động tại mỗi dây chuyền; khuyến khích công nhân viên liên tục cải tiến với những sáng kiến quan trọng phục vụ hiệu quả công việc. Định hướng này giúp Công ty khai thác tối ưu công suất sản xuất tại các dây chuyền hiện tại. Bên cạnh đó, nhờ chủ động đầu tư công nghệ, dây chuyền sản xuất và chú trọng chất lượng sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, Tường An thành công trong việc cho ra mắt sản phẩm mới là dầu Gạo lứt light, sự ra đời của sản phẩm này đã giúp Công ty mở rộng danh mục sản phẩm và gia tăng lợi thế ở phân khúc dầu cao cấp.

Với mục tiêu duy trì vị trí Công ty thực phẩm hàng đầu Việt Nam, tự hào là một thương hiệu Việt, Tường An tập trung đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng và phát huy nguồn lực nhân sự, công nghệ, sản xuất, thương hiệu, tài chính để phát triển các sản phẩm đột phá, đem lại giá trị dinh dưỡng cho hàng triệu người tiêu dùng Việt Nam.

Bước qua năm 2022 với trạng thái "bình thường mới" cùng với nhiều biến số bất ngờ khó lường của Covid, hệ thống quản lý vững chắc sẽ giúp công ty dự phòng trước được những thay đổi, giúp biến "nguy" thành "cơ", tận dụng và củng cố các lợi thế cạnh tranh, biến chúng thành chìa khóa để mở rộng cánh cửa đến những chân trời mới và vươn tới những tầm cao mới.

Số liệu tài chính

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	% TĂNG / GIẢM
Tổng giá trị tài sản	2.307.051.944.184	2.295.790.391.932	0,49%
Doanh thu thuần	6.293.749.121.189	5.246.757.420.726	19,96%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	222.244.962.602	219.452.588.943	1,27%
Lợi nhuận khác	466.128.536	1.583.866.586	-70,57%
Lợi nhuận trước thuế	222.711.091.138	221.036.455.529	0,76%
Lợi nhuận sau thuế	178.028.528.026	176.550.782.607	0,84%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	GHI CHÚ
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	1,20	0,11
Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,48	0,71	-0,23
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	73,7%	80,5%	-6,7%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	280,7%	412,2%	-131,5%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,11	6,14	-1,03
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,73	2,61	0,12
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,8%	3,4%	-0,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	33,8%	31,4%	2,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,7%	8,8%	-1,1%



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRONG NĂM (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tình hình tài sản

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	MỨC TĂNG (+) /GIẢM (-)	% TĂNG (+) /GIẢM (-)
Tổng tài sản	2.307.051.944.184	2.295.790.391.932	11.261.552.252	0,49%
Tài sản ngắn hạn	2.202.006.807.469	2.195.686.677.763	6.320.129.706	0,29%
Tiền và các khoản tương đương tiền	118.037.889.999	243.860.241.159	(125.822.351.160)	-51,60%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	200.000.000.000	350.000.000.000	(150.000.000.000)	-42,86%
Các khoản phải thu	398.231.052.599	653.034.360.486	(254.803.307.887)	-39,02%
Hàng tồn kho	1.390.867.332.367	901.085.445.738	489.781.886.629	54,35%
Tài sản ngắn hạn khác	94.870.532.504	47.706.630.380	47.163.902.124	98,86%
Tài sản dài hạn	105.045.136.715	100.103.714.169	4.941.422.546	4,94%
Tài sản cố định	78.021.451.572	80.689.646.255	(2.668.194.683)	-3,31%
Các khoản phải thu dài hạn	1.674.414.000	1.674.414.000	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.370.000.000	6.370.000.000	-	-
Chi phí XDCB dở dang	11.974.170.595	2.776.645.590	9.197.525.005	331,25%
Tài sản dài hạn khác	7.005.100.548	8.593.008.324	(1.587.907.776)	-18,48%

Giá trị tổng tài sản năm 2021 tăng 0,49% so với năm 2020 tương ứng với mức tăng là 11,2 tỷ đồng chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng 0,3% tương ứng với mức tăng 6,3 tỷ đồng, tài sản dài hạn tăng 4,94% tương ứng với mức tăng là 4,9 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2021 lần lượt duy trì ở mức 95,45% và 4,55%, không thay đổi nhiều so với cơ cấu 95,64% và 4,36% năm 2020.

Khoản mục tiền và khoản tương đương tiền giảm 125,8 tỷ đồng, tương đương giảm 51,6% do trong bối cảnh dịch bệnh, dòng tiền phải linh hoạt và hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh. Công ty lựa chọn giảm các khoản tiền gửi có kỳ hạn sang các khoản tiền gửi không kỳ hạn hoặc kỳ hạn thấp không quá 3 tháng. Theo đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 150 tỷ đồng, tương ứng giảm 42,86% so với năm

2020. Ngoài ra, trong tình hình khó khăn chung của thị trường, công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát, quản lý, thu hồi công nợ kịp thời để tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng kéo dài cũng như ảnh hưởng đến khả năng thu lợi của công ty. Các khoản phải thu năm 2021 giảm 254,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 39,02% so với cùng kỳ. Công ty quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 54,35% tương ứng với mức tăng 489,8 tỷ đồng so với năm 2020, vòng quay hàng tồn kho là 5,1 lần cho thấy việc quản trị hàng tồn kho luôn được theo dõi, giám sát và hoạt động hiệu quả. Công ty đang dự trữ nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu của nhà máy trong tình hình dịch bệnh và chuỗi cung ứng bị đứt gãy và chuẩn bị hàng phục vụ mùa Tết.



Tài sản dài hạn tăng chủ yếu là khoản tài sản dở dang dài hạn tăng. Tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn chiếm 86%. Công ty đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	MỨC TĂNG (+) /GIẢM (-)	% TĂNG (+) /GIẢM (-)
Nợ phải trả	1.701.079.769.332	1.847.543.405.106	(146.463.635.774)	-7,93%
Nợ ngắn hạn	1.687.044.909.554	1.834.271.402.351	(147.226.492.797)	-8,03%
Vay và nợ ngắn hạn	1.216.962.951.597	998.356.190.051	218.606.761.546	21,90%
Phải trả người bán	241.521.289.666	568.487.540.187	(326.966.250.521)	-57,52%
Các khoản nợ ngắn hạn khác	228.560.668.291	267.427.672.113	(38.867.003.822)	-14,53%
Nợ dài hạn	14.034.859.778	13.272.002.755	762.857.023	5,75%
Dự phòng phải trả dài hạn	14.034.859.778	13.272.002.755	762.857.023	5,75%

Nợ phải trả năm 2021 giảm 7,93% tương ứng với mức giảm 146,5 tỷ đồng so với năm 2020 là do ảnh hưởng của các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu vay và nợ ngắn hạn tăng 21,9% tương ứng với mức tăng 218,6 tỷ đồng so với năm 2020. Công ty sử dụng dòng tiền từ nguồn vốn vay ngắn hạn để chủ động tận dụng chi phí vốn hợp lý cũng như tăng tính thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty

có mức nợ vay ngân hàng cao nhưng vẫn kiểm soát ở mức an toàn.

Khoản mục phải trả người bán giảm 57,52% tương ứng với mức giảm 327 tỷ đồng so với năm 2020 do Công ty chủ động hỗ trợ thanh toán sớm cho nhà cung cấp để giúp họ vượt qua khó khăn do đại dịch và duy trì mối quan hệ lâu dài.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRONG NĂM (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Doanh thu

Năm 2021 tiếp tục đà tăng trưởng, là năm thứ 2 liên tiếp Công ty đạt mốc doanh thu trên 5.000 tỷ đồng. Cụ thể doanh thu năm 2021 đạt 6.294 tỷ đồng cao nhất từ trước đến nay, đạt 120% so với năm 2020 và đạt 152% so với năm 2019. Với việc chủ động triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp sản xuất kinh doanh cùng với sự chung sức, quyết tâm, không ngừng đổi mới sáng tạo của toàn thể người lao động và sự quyết đoán của Ban Lãnh đạo, Tường An đã xuất sắc vượt qua những yếu tố bất lợi của dịch Covid-19 để hoàn thành kế hoạch doanh thu do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong bối cảnh đại dịch tác động sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực, nhu cầu tiêu dùng của người dân cũng có sự thay đổi, là nhà sản xuất đóng vai trò cốt lõi trong ngành thực phẩm thiết yếu và lượng tiêu thụ tại các gia đình tăng lên, Tường An đã đạt được thành công đột phá. Các mặt hàng chủ lực vẫn là nguồn đóng góp quan trọng vào sự gia tăng doanh thu với tỷ lệ tăng trưởng của nhóm trung cấp là 34,7% và nhóm cao cấp là 25,9%

Lợi nhuận gộp

Lợi nhuận gộp đạt 434 tỷ đồng, giảm 43,05% so với năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch bệnh Covid, cùng với giá cả chi phí đầu vào tăng, chi phí vận chuyển cũng tăng, trong khi công ty vẫn giữ giá bán ở mức độ hợp lý không tăng giá theo đà tăng của các yếu tố chi phí làm lợi nhuận trước thuế của Công ty chỉ tăng nhẹ so với năm 2020. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Công ty đạt 223 tỷ đồng, tăng 0,76% so với lợi nhuận trước thuế năm 2020. Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt và kiểm soát được chi phí đầu vào.

Khép lại năm 2021 vô cùng khó khăn, so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty hoàn thành vượt mục tiêu về doanh thu nhưng chưa đạt mục tiêu về lợi nhuận trước thuế. Kết quả đạt được trong năm 2021 là một kết quả khả quan, thể hiện sự nỗ lực cao của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty đã đồng tâm cố gắng duy trì kết quả được tốt nhất; đây vừa là điểm tựa, vừa là động lực trong giai đoạn khó khăn để Công ty tiếp tục nỗ lực mang tới cho người tiêu dùng những sản phẩm ngày một tốt hơn.

Chi phí hoạt động

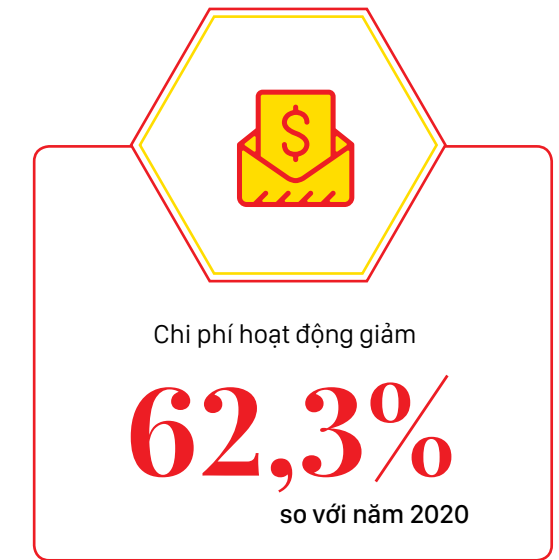
Tổng chi phí hoạt động trong năm 2021 là 209 tỷ đồng, giảm 62,3% so với năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí trên tiêu chí tối ưu hóa chi phí nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

Công ty có các chính sách hỗ trợ cộng đồng vượt qua khó khăn từ đại dịch thông qua nhiều chương trình hỗ trợ và khuyến mãi bằng sản phẩm cũng như hỗ trợ nhân viên, hỗ trợ thanh toán.

Khả năng sinh lời

Công ty luôn duy trì được giá trị vốn bằng tiền ở mức cao, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh.

Các chỉ số tài chính về khả năng sinh lời giảm so với năm 2020. Chỉ số ROE tăng nhưng ROA giảm so với năm 2020. Có thể thấy trong năm, năng lực hoạt động của Công ty vẫn tốt, điều này góp phần động lực gia tăng lợi nhuận Công ty hơn nữa trong tương lai.



Năm 2021, các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty tương đối ổn định, hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,3 lần, hệ số thanh toán nhanh là 0,48 lần. Hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì trên 1 góp phần hạn chế rủi ro về khả năng thanh toán trong ngắn hạn và đảm bảo nguồn vốn lưu động cho các nghiệp vụ kinh doanh sản xuất.

Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2020. Nhờ kiểm soát chi phí tốt nên lợi nhuận của Công ty liên tục cải thiện trong thời gian vừa qua và giúp cơ cấu vốn công ty trở nên tốt hơn.



Doanh thu năm 2021 đạt

6.294

tỷ đồng



Lợi nhuận trước thuế

223

tỷ đồng



Hệ số thanh toán ngắn hạn

1,3

lần



Hệ số thanh toán nhanh

0,48

lần

3 BÁO CÁO QUẢN TRỊ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

LOẠI CỔ PHẦN	SỐ CỔ PHẦN
Tổng số cổ phần phổ thông	33.879.648
Tổng số trái phiếu đang lưu hành	Không có
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.876.148
Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại	3.500



Tổng số cổ phần phổ thông

33.879.648

Cổ phần



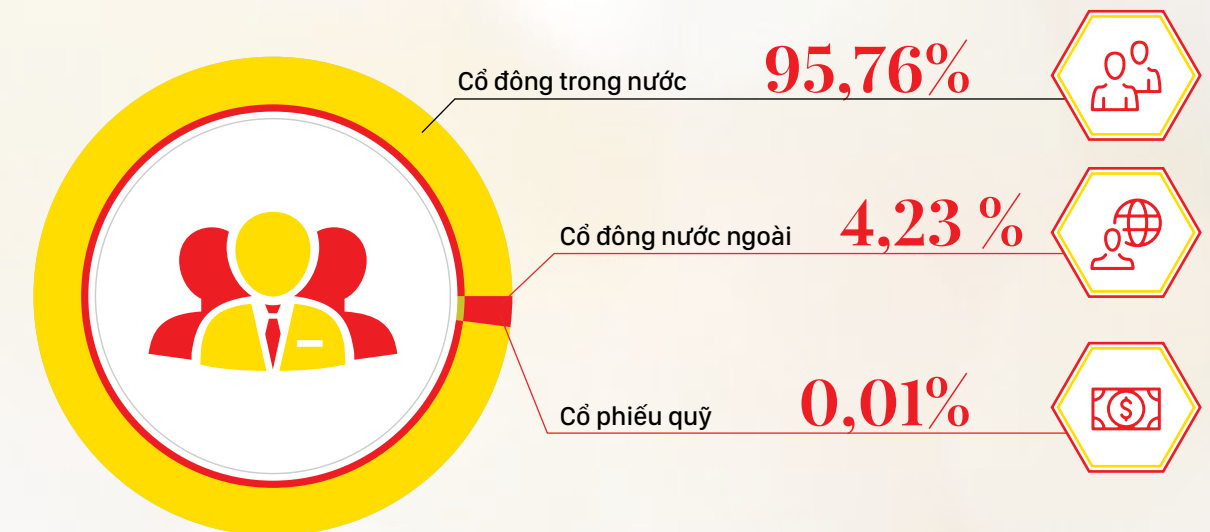
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

33.876.148

Cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	DANH MỤC	NĂM 2021 (CHỐT NGÀY 24/12/2021)	
		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ phiếu phổ thông	33.876.148	99,99%
1	Trong nước	32.443.701	95,76%
	Cá nhân	2.474.436	7,30%
	Tổ chức	29.969.265	88,46%
2	Nước ngoài	1.432.447	4,23%
	Cá nhân	95.507	0,28%
	Tổ chức	1.336.940	3,95%
II	Cổ phiếu quỹ	3.500	0,01%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2021 Công ty không phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2021 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2021 Công ty không có phát sinh các chứng khoán khác





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dầu ăn, Tường An hiểu rõ tác động của mình thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm. Đặc thù của Công ty là sản xuất dầu ăn nên nhu cầu về nguồn nguyên vật liệu chính để làm ra sản phẩm rất cao và liên tục. Do đó, bên cạnh tiết kiệm năng lượng, vật liệu làm bao bì, nguyên liệu sản xuất cũng là yếu tố cần được sử dụng và tận dụng tốt.

Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí và sử dụng hiệu quả.

Chất lượng sản phẩm là bước đi chiến lược quan trọng của Tường An trong việc chiếm lĩnh niềm tin người tiêu dùng. Công ty luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu có chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới và tại Việt Nam nhằm sản xuất ra các thành phẩm có chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý cung cấp cho người tiêu dùng Việt Nam.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng, gas CNG, dầu FO, dầu DO

Công ty có nhu cầu năng lượng điện đáng kể trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, Tường An nhận ra rằng các nguồn năng lượng khác nhau cũng có tác động khá nghiêm trọng đến môi trường. Công ty muốn góp phần giảm tác động tiêu cực của việc sử dụng năng lượng quá mức bằng những biện pháp như cải tiến quy trình, nâng cấp thiết bị để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Ý thức người lao động cũng được nâng cao bằng các hoạt động đào tạo và tuyên truyền nội bộ để quản lý năng lượng tốt hơn.

Mục tiêu "Sử dụng năng lượng hiệu quả, hướng đến phát triển bền vững" luôn được Công ty chú trọng thực hiện trong suốt quá trình sản xuất và hoạt động. Công ty luôn cân bằng giữa việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hợp lý nhằm giảm cường độ sử dụng điện năng, đồng thời đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Số liệu sử dụng năng lượng chiếm một chi phí đáng kể trong chi phí sản xuất và giảm giá thành sản phẩm, do đó con số này luôn được theo dõi chặt chẽ và báo cáo hàng tháng.

Các biện pháp nhằm giảm/kiểm soát khí thải ra môi trường: giám định mức tiêu hao nhiên liệu; tăng hiệu suất sử dụng hơi.



TIÊU THỤ NƯỚC

Là một trong những nguồn tài nguyên của quốc gia, lượng nước sử dụng ở công ty được theo dõi khá chặt.

Nguồn cung cấp nước: nước thủy cục. Công ty không sử dụng bất kỳ nguồn nước nào khác như nước ngầm,... ngoài nguồn nước sạch do khu công nghiệp cấp.

Công ty luôn sử dụng đúng và đủ, không lãng phí. Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật các quy định về môi trường.

Nước thải từ công ty cũng chủ yếu là nguồn nước thải sinh hoạt trong sản xuất, được xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải của công ty trước khi được xử lý ở khu công nghiệp và thải ra ngoài.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và thương hiệu Công ty, tất cả các hoạt động của công ty được quản trị dựa theo quy định của pháp luật. Trong đó, việc tuân thủ các quy định về môi trường, kinh tế và xã hội được tuân thủ trên tinh thần tự nguyện và thực hiện vì trách nhiệm với cộng đồng, Công ty nỗ lực thực hiện tuân thủ các chuẩn mực cao hơn các quy định hiện hành để hướng Công ty phát triển bền vững góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội.

Không ngừng cải thiện các hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo kết quả kiểm định luôn đáp ứng năng lực vận hành của các hệ thống xử lý nước thải và tuân thủ pháp luật môi trường.

Thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trong khu vực sản xuất; vệ sinh khu vực nhập xuất thành phẩm, đường nội bộ.

Trang bị bảo hộ lao động và giám sát thực hiện bảo vệ môi trường của công nhân.

Xử lý tốt chất thải rắn bằng cách thu gom và xử lý đúng quy định.

Khuôn viên được trồng cây xanh để đảm bảo môi trường làm việc xanh - thân thiện môi trường, công tác an ninh trật tự, PCCC, an toàn vệ sinh thực phẩm cũng được chú trọng quan tâm đúng mức. Trong nhiều năm qua, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, cháy nổ hay ngộ độc thực phẩm.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2021 là năm đầy thử thách cho nền kinh tế toàn cầu, Covid-19 đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, cắt giảm nhân sự và chuyển đổi mô hình làm việc để thích ứng, ổn định kinh doanh trong khi vẫn phải đảm bảo an toàn sức khỏe của người lao động. Trong điều kiện khó khăn chung, Tường An nỗ lực làm tốt các công tác bảo vệ sức khỏe và đảm bảo quyền lợi cho người lao động như tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tuân thủ và thực hành quy định phòng chống dịch, xây dựng môi trường làm việc an toàn và hỗ trợ các sản phẩm để tăng cường đề kháng cho sức khỏe.

Công ty cũng đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho người lao động, không giảm lương; tạo điều kiện và duy trì các chế độ đầy đủ kể cả khi người lao động làm việc ở nhà trong giai đoạn giãn cách vì dịch bệnh.

Có thể nói sau một năm nhiều biến động, một trong những thành công của công ty là duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả và đảm bảo việc làm, thu nhập và phúc lợi cho toàn bộ nhân viên của công ty.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.

Luôn xem xét, ghi nhận và có quyết định thăng tiến phù hợp đối với các cá nhân có thành tích công việc vượt bậc, thể hiện sự trân trọng của công ty đối với những cống hiến và quyết tâm của họ.





CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI



CHẤT LƯỢNG

Công ty luôn bám sát và nắm rõ các yêu cầu của từng tiêu chuẩn, kiểm tra giám sát đảm bảo mỗi công đoạn luôn phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất cũng như thành phẩm đạt chuẩn và đáp ứng chính xác nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh việc đảm bảo chất lượng thì việc duy trì áp dụng các hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế cũng góp phần hỗ trợ cho công tác kiểm soát vận hành sản xuất đi vào khuôn khổ, đưa công ty ngày càng phát triển vững vàng xứng tầm doanh nghiệp đầu ngành.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Khi phát triển kinh tế song hành cùng giá trị môi trường - xã hội, phát triển bền vững đã trở thành yêu cầu tiên quyết trong mọi hoạt động của Công ty.

Công ty xác định hỗ trợ phát triển cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội là một trong những mục tiêu phát triển bền vững. Mục tiêu này được hiện thực hóa bằng ngân sách cụ thể và các chương trình hỗ trợ cộng đồng thiết thực.

Mục tiêu chính của các hoạt động phát triển cộng đồng là đảm bảo cho người lao động và cộng đồng dân cư có đời sống tốt hơn so với trước đây.

Bảo đảm các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đáp ứng các quy định pháp luật và tiêu chuẩn môi trường liên quan. Bảo đảm tất cả các chỉ số phát thải không vượt quá quy định pháp luật cho phép.

Công ty cam kết phải sử dụng một cách hiệu quả nguồn tài nguyên, cẩn trọng hoạch định các hoạt động để đem đến lợi ích hiện tại cũng như lợi ích lâu dài cho con người, môi trường và sự thịnh vượng chung. Đây chính là tình cảm công ty để tri ân những đóng góp của người lao động, của địa phương vào quá trình phát triển bền vững của Công ty.



SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN

Chất lượng sản phẩm luôn được tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm GMP-HACCP trong quá trình sản xuất, lưu trữ và phân phối sản phẩm nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty. Công ty quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Công ty luôn mang đến cho tất cả các thành viên một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân.

Công ty đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động phù hợp với pháp luật Việt Nam. Đảm bảo công bằng cho người lao động ở công việc, thu nhập và cơ hội.

Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, tuổi tác, tôn giáo.





CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI (tiếp theo)

AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm, nhà máy được xây dựng, cải tiến, trang bị bằng các thiết bị tự động, hầu như không gây ra tác động nào đáng kể đến con người. Nhà máy được xây dựng ở khu công nghiệp, nằm ở khu dành riêng cho sản xuất thực phẩm. Đây là yếu tố để hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực về an toàn - xã hội đối với người lao động cũng như cộng đồng xung quanh.

Các tiêu chuẩn, quy định của nhà nước cũng như quy, quy định của Công ty về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được cập nhật kịp thời và phổ

biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

Cán bộ nhân viên được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, khám sức khỏe định kỳ để hạn chế tối đa những rủi ro cũng như phát hiện bệnh và điều trị kịp thời. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị hệ thống báo cháy và các dụng cụ phòng cháy chữa cháy.

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được hạn chế tối đa, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động.



PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các chính sách phúc lợi khác nhằm hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện chất lượng làm việc và cuộc sống của người lao động cả về vật chất và tinh thần.

Văn phòng làm việc được mở rộng và nâng cấp với trang thiết bị hiện đại và trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Công ty cam kết tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, an toàn, thoải mái cho tất cả nhân viên để khuyến khích năng suất và sáng tạo.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người lao động. Tất cả cán bộ nhân viên đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe. Công ty còn phối hợp

với công đoàn xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho nhân viên. Người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm hoặc người thân bị bệnh nặng luôn được chia sẻ kịp thời, thăm hỏi và có sự giúp đỡ, hỗ trợ về chi phí sinh hoạt và điều trị.

Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức tặng quà cho con của cán bộ nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu và khen thưởng CBNV có con đạt học sinh giỏi.

Thực hiện chủ trương vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các biện pháp phòng chống dịch nghiêm ngặt, đồng thời đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Đây cũng là giải pháp then chốt để công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra trong thời gian tới, qua đó tạo việc làm và thu nhập ổn định, thực hiện các chương trình phúc lợi tốt hơn cho người lao động.



MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cũng có những tác động nhất định tới môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là vấn đề môi trường và rác thải. Công ty xây dựng quy trình xử lý chất thải, tuân thủ các yêu cầu của luật định và không tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh.

Tuân thủ các luật định và yêu cầu khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững, ngăn ngừa ô nhiễm và quản lý môi trường hiện có để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, đặc biệt tập trung kiểm soát nước thải.

Đào tạo nhận thức cho cán bộ nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường và tuân theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.

Liên tục cải tiến hệ thống xử lý nước thải nhằm có được các kết quả hoạt động môi trường ngày càng tốt hơn.

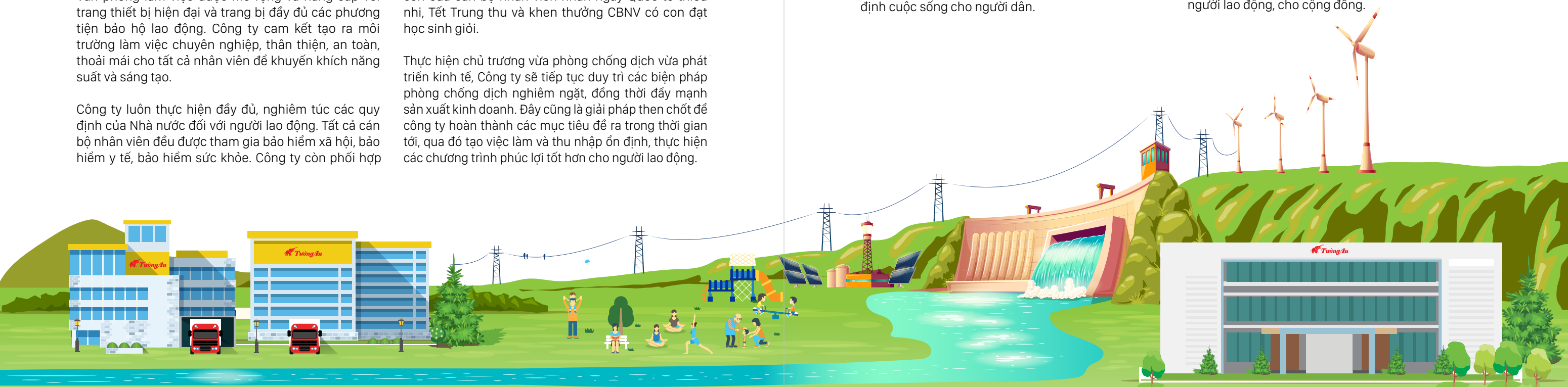


BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm cộng đồng - xã hội. Đây là nền tảng để Tường An giữ vững được vị trí hàng đầu trong ngành dầu. Công ty luôn đồng hành cùng với chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, ổn định cuộc sống cho người dân.

Luôn tích cực tham gia trong các hoạt động xã hội cộng đồng với các chương trình mang giá trị nhân văn sâu sắc, tạo sức lan tỏa sâu rộng cho mọi đối tượng để cùng chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động, cho cộng đồng.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

Công tác sản xuất

Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo hộ lao động. Hệ thống quản lý chất lượng và kiểm nghiệm luôn kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt từ khâu nguyên vật liệu đầu vào tới quá trình sản xuất - xuất xưởng thành phẩm, đến việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình phân phối nhằm đảm bảo cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả. Hệ thống chất lượng luôn cải tiến, cập nhật đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của cơ quan quản lý.

Chuẩn hóa quy trình sản xuất. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các dây chuyền để đảm bảo an toàn và hiệu quả sản xuất.

Năm 2021, tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên vật liệu. Với khả năng dự báo tốt và chủ động tìm kiếm thêm nhiều nhà sản xuất, nhà cung ứng, Tường An đã dự trữ đầy đủ nguyên vật liệu đáp ứng cho sản xuất; đồng thời ký kết các hợp đồng dài hạn để đảm bảo mua được nguyên liệu chất lượng với giá cả tốt nhất. Hệ thống kho thành phẩm, nguyên liệu đạt tiêu chuẩn.



Công tác nghiên cứu sản phẩm

Triển khai tập trung nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm bổ sung các vi chất dinh dưỡng tốt cho sức khỏe.

Duy trì nghiên cứu thị trường để liên tục nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng để phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và người tiêu dùng.



Công tác tài chính kế toán

Thực hiện theo đúng quy định, chuẩn mực kế toán.

Sử dụng linh hoạt, khai thác hiệu quả, tối ưu hóa dòng tiền nhằm tạo ra giá trị tăng thêm cho công ty.

Chủ động tìm kiếm các tổ chức tín dụng có lãi suất thấp, năng lực tốt để vay vốn.

Đốc thúc công nợ để thu hồi vốn nhanh, giảm chi phí tài chính.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các dây chuyền sản xuất. Cải thiện và nâng cao năng suất lao động.

Quản trị hiệu quả hàng tồn kho.

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và sẵn sàng cho quá trình toàn cầu hóa. Kien toàn các nhân sự cấp cao.

Liên tục cập nhật, hoàn thiện các quy trình/quy chế hiện hành.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty xem con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Công ty luôn xác định chất lượng nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công của công ty. Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và công ty.

Trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát, Công ty đã luôn theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh và luôn có những giải pháp kịp thời giúp đảm bảo an toàn cho người lao động. Khi dịch mới bùng phát, yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm ngặt quy định 5K của Bộ Y tế, bắt buộc đeo khẩu trang khi làm việc ở văn phòng. Công ty chủ động liên hệ để tìm nguồn vắc-xin và triển khai tiêm vắc-xin mũi 1, mũi 2 cho toàn bộ người lao động. Khi dịch bùng phát mạnh, Công ty đã sắp xếp cho người lao động làm việc tại nhà. Đối với công nhân tại các nhà máy, công ty vận động và bố trí cho công nhân ở lại nhà máy, thực hiện phương án 3T để đảm bảo an toàn cho người lao động và đảm bảo sản xuất không bị

gián đoạn. Bước sang giai đoạn “bình thường mới”, phòng Nhân sự kết hợp với đơn vị y tế triển khai lấy mẫu xét nghiệm nhằm sàng lọc và phát hiện sớm các trường hợp dương tính để có hướng xử lý kịp thời. Công ty cũng tiếp tục theo dõi tình hình diễn biến của dịch bệnh để có những giải pháp ứng phó nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe và hiệu quả công việc cho nhân viên.

Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho người lao động nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn. Việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực luôn được đặt lên hàng đầu. Chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều.

Thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, sự cố phát sinh khác. Nhân viên khối văn phòng cũng tham gia các lớp tập huấn, khóa học chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Là một công ty uy tín lâu năm trên thị trường, Công ty luôn thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung. Nhờ vào việc nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội và môi trường, Công ty đã nhận được sự đánh giá cao của các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng.

Trong suốt hành trình của mình, cam kết về trách nhiệm doanh nghiệp của công ty được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực, từ phát triển sản phẩm đến nâng cao đời sống của con người. Công ty cam kết sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng Việt. Công ty tích cực hỗ trợ cộng đồng và tài trợ các hoạt động xã hội. Vì vậy, Công ty không chỉ tạo được lòng tin với các đối tác mà còn xây dựng được hình ảnh thân thiện cho nhãn hiệu dầu ăn trong mắt người tiêu dùng cũng như mối quan hệ bền chặt với các nhà cung cấp.

Với tinh thần tương thân tương ái, Công ty luôn đồng hành cùng địa phương và cộng đồng xã hội bằng các chương trình tài trợ thiết thực, nhất là trong mùa dịch, chia sẻ cùng người dân để vượt qua giai đoạn khó khăn, đặc biệt là những người dân có hoàn cảnh khó khăn trong khu vực cách ly, phong tỏa.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy đã thực hiện giám sát môi trường định kỳ.

Luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường.

Trong khuôn viên nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các khu vực sản xuất, công ty đã dành nhiều diện tích



Với mong muốn chung tay cùng Chính phủ ứng phó với đại dịch Covid-19, Công ty cũng đã hỗ trợ 1.000 chai dầu ăn Olita trong chiến dịch “Thực phẩm miễn phí cùng người dân cả nước chống dịch” do Báo Người Lao động tổ chức.

Tường An ủng hộ 1.000 chai dầu ăn Olita 1 lít cho chương trình “Kiên cường Việt Nam” do Báo điện tử Dân trí phát động, hỗ trợ người nghèo khó.

để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

Tăng cường các biện pháp để làm thông thoáng nhà xưởng, trang bị quạt hút, quạt công nghiệp...



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021

Công ty không có những công trình đầu tư xây dựng cơ bản lớn.

Tình hình môi trường và xã hội năm 2021

Thực hiện lối sống xanh: môi trường làm việc xanh sạch đẹp.

Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp, ban hành 06 Nghị quyết/Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO
1	Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	6	100%	
2	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên	6	100%	
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	5	100%	Do được bổ nhiệm từ ngày 26/02/2021
4	Lê Thị Mỹ Vân	Thành viên	6	100%	
5	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	6	100%	

Thông qua các buổi họp thường kỳ, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT.21	11/01/2021	Nghị quyết chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.
2	12/NQ-HĐQT.21	05/03/2021	Nghị quyết chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
3	16/NQ-HĐQT.21	23/03/2021	Nghị quyết hủy ngày đăng ký cuối cùng và gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
4	20/NQ-HĐQT.21	26/04/2021	Nghị quyết chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
5	27/NQ-HĐQT.21	07/07/2021	Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.
6	35/NQ-HĐQT.21	03/12/2021	Nghị quyết chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.

Hoạt động của các Ủy ban của Hội đồng Quản trị

Cho đến cuối năm 2021, Tường An vẫn chưa thành lập Ủy Ban hoặc Tiểu Ban thuộc Hội đồng Quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT luôn theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong năm mà Ban Tổng Giám đốc đã cam kết theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

Thường xuyên chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo thường niên năm 2020.

Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở GDCK và UBCK Nhà nước.

Hoàn thiện quy trình/quy chế phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Trong năm, Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ cũng như các quyết định của HĐQT.

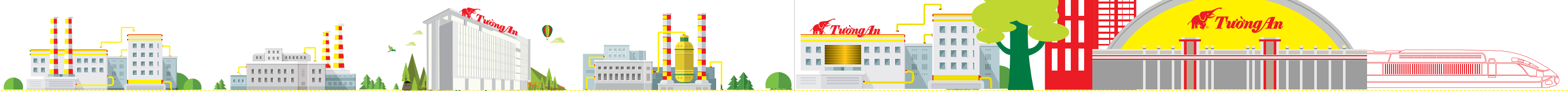
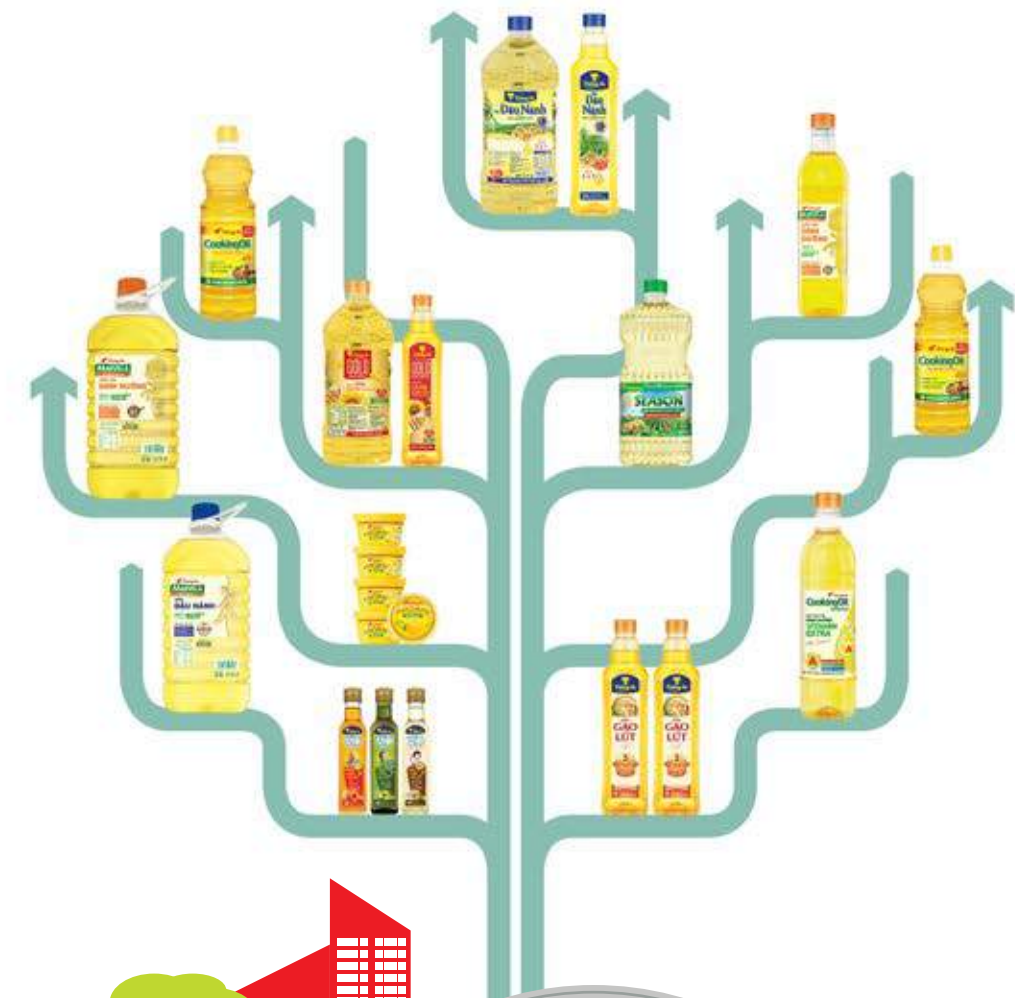
CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Công ty đang xây dựng kế hoạch và sẽ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp với thông lệ, đảm bảo thực hiện

tốt chức năng của HĐQT. Đồng thời, tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2022.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY/QUAN HỆ	SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
01	Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	10.800	0,0319%
02	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0%
03	Bùi Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0%
04	Lê Thị Mỹ Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0%
05	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0%

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường nhằm kịp thời thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của Công ty.

Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Thư ký HĐQT cập nhật đầy đủ, kịp thời và

chính xác trước các cuộc họp. Nội dung được phê duyệt thường được nhất trí thống nhất bởi các thành viên HĐQT trước khi thực hiện.

Các thành viên HĐQT đều nghiêm túc tuân thủ quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Tất cả thành viên HĐQT đều thể hiện rõ vai trò và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành

Đại hội đồng cổ đông năm 2019 được tiến hành vào ngày 10/06/2019 đã bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới 2017 - 2022, trong đó Bà Lê Thị Mỹ Vân và Bà Nguyễn Thị Thanh Vân là thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.



BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY/QUAN HỆ	SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
01	Bùi Thị Thu Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng phòng KSNB Công ty CP DTV Tường An	0	0%
02	Nguyễn Đức Thuyết	Kiểm soát viên Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty CN DTV VN - CTCP	0	0%
03	Hồ Minh Sơn	Kiểm soát viên Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty CN DTV VN - CTCP	0	0%

Trong năm 2021, nhân sự Ban Kiểm soát không có sự thay đổi.

Để đảm bảo phòng chống dịch, các buổi họp của Ban Kiểm soát chủ yếu thông qua hình thức trực tuyến. Ban Kiểm soát đã họp hai lần nhằm thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, đồng thời thống nhất các công việc thực hiện trong năm.

Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý (và bất thường), các thành viên tham dự họp đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp Nghị quyết ĐHCĐ về điều hành hoạt động SXKD của Công ty hằng năm.





QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Các hoạt động của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Điều hành

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGDĐ Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban TGDĐ thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Ban TGDĐ đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

BKS đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

Thẩm tra các BCTC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Trong nhiệm kỳ, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kết luận công tác giám sát của Ban Kiểm soát

Trong nhiệm kỳ, BKS được HĐQT và Ban TGDĐ tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động, các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước

Kết quả SXKD và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: Hưởng thù lao do ĐHĐCĐ quyết định hàng năm

Lương, thưởng của Ban Điều hành: Được thể hiện trong báo cáo tài chính

Báo cáo các giao dịch liên quan

Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn:

Ngày 20/12/2021, cổ đông Vương Kim Vy đã thực hiện giao dịch mua cổ phiếu, tổng số cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch là 1.708.423 cổ phần; tỷ lệ 5,04% và trở thành cổ đông lớn của công ty.

Giao dịch giữa các bên liên quan:

Giao dịch giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO: Mua nguyên liệu, hàng hóa, thương mại, dịch vụ; Bán hàng thành phẩm; Hợp tác đầu tư kinh doanh.

Giao dịch giữa Công ty với Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP: Mua nguyên liệu.

Giao dịch giữa Công ty với Công ty TNHH Thực phẩm Đông lạnh KIDO: Mua hàng hóa; Bán hàng thành phẩm.

Giao dịch giữa Công ty với Công ty TNHH KIDO - NHÀ BÈ: Mua hàng hóa; Bán nguyên liệu.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2021, Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến cổ đông nội bộ.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2021, Công ty Tường An đã thực hiện và báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.



4 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	86 - 87
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	89
Báo cáo kiểm toán độc lập	90 - 91
Bảng cân đối kế toán	92 - 93
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	94
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	95 - 96
Thuyết minh báo cáo tài chính	97 - 122

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy dầu Tường An thuộc Công ty Dầu Thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 4 tháng 6 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (hiện nay là Bộ Công thương). Công ty hiện đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh Doanh số 4103002698 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2004, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, kinh doanh các loại bao bì đóng gói; xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên	
Ông Bùi Thanh Tùng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2021
Bà Lê Thị Mỹ Vân	Thành viên độc lập	
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên độc lập	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Bùi Thị Thu Hằng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Thành viên
Ông Hồ Minh Sơn	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính



THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Lệ Nguyên.

Ông Bùi Thanh Tùng được Ông Trần Lệ Nguyên ủy quyền để ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo giấy ủy quyền số 1/UQ.HĐQT.22 ngày 31 tháng 12 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ◇ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ◇ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ◇ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ◇ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Bùi Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61352466/22632613

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An ("Công ty") được lập ngày 11 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 92 đến trang 122, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Ernest Yoong Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1891-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Dương Phúc Kiên
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4613-2018-004-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.202.006.807.469	2.195.686.677.763
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	118.037.889.999	243.860.241.159
111	1. Tiền		118.037.889.999	213.860.241.159
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	30.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		200.000.000.000	350.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	200.000.000.000	350.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		398.231.052.599	653.034.360.486
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	328.401.551.095	279.862.946.365
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	12.895.978.209	6.953.275.970
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	-	30.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	56.933.523.295	336.218.138.151
140	IV. Hàng tồn kho	7	1.390.867.332.367	901.085.445.738
141	1. Hàng tồn kho		1.392.876.242.880	901.085.445.738
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.008.910.513)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		94.870.532.504	47.706.630.380
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.752.312.992	3.169.164.900
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		91.041.336.098	44.371.687.077
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	76.883.414	165.778.403
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		105.045.136.715	100.103.714.169
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.674.414.000	1.674.414.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.674.414.000	1.674.414.000
220	II. Tài sản cố định		78.021.451.572	80.689.646.255
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	68.164.345.655	69.236.342.959
222	Nguyên giá		553.547.319.919	534.850.885.202
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(485.382.974.264)	(465.614.542.243)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	9.857.105.917	11.453.303.296
228	Nguyên giá		18.362.058.711	18.362.058.711
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.504.952.794)	(6.908.755.415)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		11.974.170.595	2.776.645.590
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	11.974.170.595	2.776.645.590
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		6.370.000.000	6.370.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	6.370.000.000	6.370.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.005.100.548	8.593.008.324
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	4.089.550.781	5.140.421.157
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	2.915.549.767	3.452.587.167
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.307.051.944.184	2.295.790.391.932

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.701.079.769.332	1.847.543.405.106
310	I. Nợ ngắn hạn		1.687.044.909.554	1.834.271.402.351
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	241.521.289.666	568.487.540.187
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	3.690.962.698	66.499.294.902
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	18.195.835.889	10.403.200.470
314	4. Phải trả người lao động		9.198.607.699	37.302.863.568
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.480.043.722	63.999.343.591
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	155.295.604.308	68.012.624.777
320	7. Vay ngắn hạn	17	1.216.962.951.597	998.356.190.051
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		38.699.613.975	21.210.344.805
330	II. Nợ dài hạn		14.034.859.778	13.272.002.755
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn		14.034.859.778	13.272.002.755
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		605.972.174.852	448.246.986.826
410	I. Vốn chủ sở hữu	18.1	605.972.174.852	448.246.986.826
411	1. Vốn cổ phần		338.796.480.000	338.796.480.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		338.796.480.000	338.796.480.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(94.500.000)	(94.500.000)
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		267.270.194.852	109.545.006.826
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		89.241.666.826	746.520.219
421b	Lợi nhuận thuần năm nay		178.028.528.026	108.798.486.607
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.307.051.944.184	2.295.790.391.932

Hoàng Thị Ngọc
Người lập

Nguyễn Phương Thảo
Kế toán trưởng



Bùi Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	6.347.022.174.978	5.338.645.996.898
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(53.273.053.789)	(91.888.576.172)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng	19.1	6.293.749.121.189	5.246.757.420.726
11	4. Giá vốn hàng bán	20	(5.859.630.417.401)	(4.484.537.704.903)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		434.118.703.788	762.219.715.823
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	33.167.549.565	41.256.081.532
22	7. Chi phí tài chính	21	(36.185.763.758)	(29.675.611.551)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(35.760.355.850)</i>	<i>(29.639.271.520)</i>
25	8. Chi phí bán hàng	22	(184.523.625.364)	(441.547.127.771)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(24.331.901.629)	(112.800.469.090)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		222.244.962.602	219.452.588.943
31	11. Thu nhập khác		475.428.536	1.588.826.586
32	12. Chi phí khác		(9.300.000)	(4.960.000)
40	13. Lợi nhuận khác		466.128.536	1.583.866.586
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		222.711.091.138	221.036.455.529
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(44.145.525.712)	(36.828.563.685)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.1	(537.037.400)	(7.657.109.237)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		178.028.528.026	176.550.782.607
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.4	5.255	4.690
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	5.255	4.690

Hoàng Thị Ngọc
Người lập

Nguyễn Phương Thảo
Kế toán trưởng



Bùi Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		222.711.091.138	221.036.455.529
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		22.582.839.989	23.046.618.268
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập các khoản dự phòng)		2.771.767.536	(20.441.872.165)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(26.544.936.857)	(34.583.974.542)
06	Chi phí lãi vay	21	35.760.355.850	29.639.271.520
08	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		257.281.117.656	218.696.498.610
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		173.819.261.523	(114.494.219.876)
10	Tăng hàng tồn kho		(491.790.797.142)	(340.768.801.891)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(325.130.730.563)	200.781.947.484
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(497.225.604)	8.132.685.914
14	Tiền lãi vay đã trả		(35.114.143.049)	(29.254.851.541)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(35.016.788.668)	(43.362.851.436)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.305.325.811)	(4.807.684.434)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(458.754.631.658)	(105.077.277.170)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(26.660.524.790)	(26.458.528.909)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		62.000.000	43.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(315.000.000.000)	(395.000.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu		495.000.000.000	463.000.000.000
27	Tiền thu từ lãi cho vay		28.338.702.342	34.097.570.040
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		181.740.177.552	75.682.041.131



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay nhận được	17	5.436.352.117.561	3.510.420.751.533
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(5.217.745.356.015)	(2.970.904.937.135)
36	Cổ tức đã trả	18.2	(67.414.658.600)	(320.223.756.350)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		151.192.102.946	219.292.058.048
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(125.822.351.160)	189.896.822.009
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	243.860.241.159	53.963.419.150
70	Tiền cuối năm	4	118.037.889.999	243.860.241.159

Hoàng Thị Ngọc
Người lập

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Phương Thảo
Kế toán trưởng



Bùi Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy dầu Tường An thuộc Công ty Dầu Thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 4 tháng 6 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (hiện nay là Bộ Công Thương). Công ty hiện đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002698 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2004, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, kinh doanh các loại bao bì đóng gói; xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 432 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 1.401 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ◇ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ◇ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ◇ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ◇ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ◇ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy vi tính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 27 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 19 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm chi phí xây dựng nhà máy, chi phí lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao cho đến khi các tài sản liên quan được hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- ◇ Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn 43 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước này được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư 45.

3.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào chi phí trong năm và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ◇ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ◇ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ◇ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ◇ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty bán ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	305.361.451	375.878.955
Tiền gửi ngân hàng	117.732.528.548	213.484.362.204
Các khoản tương đương tiền	-	30.000.000.000
TỔNG CỘNG	118.037.889.999	243.860.241.159

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Ngắn hạn		200.000.000.000		350.000.000.000
Trái phiếu không chuyển đổi phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (*)	200.000	200.000.000.000	150.000	150.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		-		200.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín</i>		-		140.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu</i>		-		60.000.000.000
Dài hạn		6.370.000.000		6.370.000.000
Trái phiếu không chuyển đổi phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (**)	637	6.370.000.000	637	6.370.000.000
TỔNG CỘNG		206.370.000.000		356.370.000.000

(*) Các trái phiếu có kỳ hạn gốc mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 9,3% một năm.

(**) Các trái phiếu có kỳ hạn gốc mười (10) năm và hưởng lãi suất 6,83% một năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	328.401.551.095	279.862.946.365
Các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	238.645.467.862	41.416.222.815
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	59.305.019.400	61.730.279.820
Khác	30.451.063.833	176.716.443.730
Trả trước cho người bán ngắn hạn	12.895.978.209	6.953.275.970
THL Food & Ingredients Pte Ltd	7.809.333.667	-
Công ty CP Sản phẩm Thủy Tinh Việt Nam	999.450.000	999.450.000
Công ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Công Nghiệp	169.620.000	749.100.000
Công ty TNHH TM-XD-SX Hoàng Hà	-	3.400.000.000
Khác	3.917.574.542	1.804.725.970
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	30.000.000.000
Cho vay bên thứ ba	-	30.000.000.000
Phải thu khác	58.607.937.295	337.892.552.151
Phải thu ngắn hạn khác	56.933.523.295	336.218.138.151
<i>Trong đó:</i>		
Cho mượn nguyên vật liệu	54.431.126.320	3.044.077.060
Lãi tiền gửi và trái phiếu	1.059.268.114	2.917.541.091
Đặt cọc mua nguyên liệu và dịch vụ	136.520.000	330.141.520.000
Khác	1.306.608.861	115.000.000
Phải thu dài hạn khác	1.674.414.000	1.674.414.000
<i>Trong đó:</i>		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	57.094.349.181	334.718.491.060
Các bên khác	1.513.588.114	3.174.061.091
TỔNG CỘNG	399.905.466.599	654.708.774.486

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	664.460.767.042	418.133.159.065
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	351.991.861.355	132.213.371.024
Thành phẩm	340.315.799.015	266.258.482.713
Hàng đang đi trên đường	34.581.172.028	79.329.116.309
Hàng hóa	453.517.361	3.644.103.929
Công cụ, dụng cụ	1.073.126.079	1.507.212.698
TỔNG CỘNG	1.392.876.242.880	901.085.445.738
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.008.910.513)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	1.390.867.332.367	901.085.445.738

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	525.848.484
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.008.910.513	-
Trừ: Hoàn nhập trong năm	-	(525.848.484)
Số cuối năm	2.008.910.513	-

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	3.752.312.992	3.169.164.900
Công cụ, dụng cụ	2.411.561.107	2.427.301.766
Khác	1.340.751.885	741.863.134
Dài hạn	4.089.550.781	5.140.421.157
Tiền thuê đất trả trước	2.975.256.035	3.940.203.923
Công cụ, dụng cụ	1.114.294.746	403.486.931
Chi phí nhận chuyển nhượng hợp đồng phân phối sản phẩm	-	673.692.808
Khác	-	123.037.495
TỔNG CỘNG	7.841.863.773	8.309.586.057



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	185.477.046.355	335.971.081.523	7.932.638.723	5.470.118.601	534.850.885.202
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8.780.838.778	6.699.044.650	-	2.549.887.000	18.029.770.428
Mua mới trong năm	-	793.757.450	-	126.169.540	919.926.990
Thanh lý, nhượng bán	-	(253.262.701)	-	-	(253.262.701)
Số cuối năm	194.257.885.133	343.210.620.922	7.932.638.723	8.146.175.141	553.547.319.919
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết	102.606.037.727	230.674.143.436	6.573.660.737	1.517.866.511	341.371.708.411
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	155.347.831.979	299.362.225.574	7.352.119.204	3.552.365.486	465.614.542.243
Khấu hao trong năm	8.618.277.457	9.942.258.144	223.118.401	1.238.040.720	20.021.694.722
Thanh lý, nhượng bán	-	(253.262.701)	-	-	(253.262.701)
Số cuối năm	163.966.109.436	309.051.221.017	7.575.237.605	4.790.406.206	485.382.974.264
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	30.129.214.376	36.608.855.949	580.519.519	1.917.753.115	69.236.342.959
Số cuối năm	30.291.775.697	34.159.399.905	357.401.118	3.355.768.935	68.164.345.655

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm và số cuối năm	10.431.924.331	7.930.134.380	18.362.058.711
<i>Trong đó:</i>			
Đã hao mòn hết	3.409.939.531	3.063.535.000	6.473.474.531
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	3.409.939.531	3.498.815.884	6.908.755.415
Hao mòn trong năm	-	1.596.197.379	1.596.197.379
Số cuối năm	3.409.939.531	5.095.013.263	8.504.952.794
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.021.984.800	4.431.318.496	11.453.303.296
Số cuối năm	7.021.984.800	2.835.121.117	9.857.105.917

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lắp đặt máy móc	7.241.743.660	1.747.100.440
Chi phí nâng cấp máy móc	3.447.828.500	379.636.533
Khác	1.284.598.435	649.908.617
TỔNG CỘNG	11.974.170.595	2.776.645.590



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	130.483.698.406	381.996.320.604
Phải trả các bên bên khác	111.037.591.260	186.491.219.583
<i>Trong đó:</i>		
Công ty TNHH Tân Doanh Phát	12.666.212.570	10.859.616.961
Công ty TNHH nhựa Thành Danh	10.801.035.707	12.626.670.201
Công ty TNHH Bao bì nhựa Việt Long	8.419.836.523	14.207.271.123
Wilmar Trading Pte. Ltd.	-	44.572.489.076
Khác	79.150.506.460	104.225.172.222
TỔNG CỘNG	241.521.289.666	568.487.540.187

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Veng Seng	2.014.124.805	-
Công ty TNHH Dịch vụ EB	910.443.959	-
Công đoàn cơ sở Công ty TNHH Pou Yuen Việt Nam	-	2.667.600.000
Khác	766.393.934	63.831.694.902
TỔNG CỘNG	3.690.962.698	66.499.294.902

14. THUẾ

VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.539.123.842	44.145.525.712	(35.016.788.668)	17.667.860.886
Thuế thu nhập cá nhân	1.753.564.912	9.588.157.032	(10.890.630.355)	451.091.589
Thuế giá trị gia tăng	(5.024.245)	123.594.197.211	(123.589.172.966)	-
Thuế khác	(50.242.442)	6.063.827.002	(6.013.584.560)	-
TỔNG CỘNG	10.237.422.067	183.391.706.957	(175.510.176.549)	18.118.952.475
<i>Trong đó:</i>				
Thuế phải nộp	10.403.200.470			18.195.835.889
Thuế nộp thừa	(165.778.403)			(76.883.414)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bán hàng	1.889.716.815	10.886.502.769
Chi phí chiết khấu và khuyến mãi	-	52.182.888.875
Khác	1.590.326.907	929.951.947
TỔNG CỘNG	3.480.043.722	63.999.343.591

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tín dụng thư UPAS	154.623.319.729	-
Cổ tức phải trả	150.472.800	67.893.248.800
Khác	521.811.779	119.375.977
TỔNG CỘNG	155.295.604.308	68.012.624.777
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả các bên khác	154.824.458.766	8.080.920.777
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	471.145.542	59.931.704.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

VND

17. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Vay	Trả nợ vay	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	388.411.880.793	1.675.444.810.458	(1.495.485.548.431)	568.371.142.820
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	86.606.910.610	1.295.454.696.483	(910.788.057.264)	471.273.549.829
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")	293.403.471.008	1.911.018.789.637	(2.052.703.498.785)	151.718.761.860
Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam ("Shinhanbank")	103.533.927.640	341.352.978.668	(419.287.409.220)	25.599.497.088
Ngân hàng TMCP Quân Đội	126.400.000.000	213.080.842.315	(339.480.842.315)	-
TỔNG CỘNG	998.356.190.051	5.436.352.117.561	(5.217.745.356.015)	1.216.962.951.597

Công ty có các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Số cuối năm được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm
Vietinbank	568.371.142.820	Từ ngày 10 tháng 3 năm 2022 đến ngày 16 tháng 4 năm 2022	4,0
Vietcombank	471.273.549.829	Ngày 8 tháng 2 năm 2022 và ngày 23 tháng 5 năm 2022	3,7 - 4,3
BIDV	151.718.761.860	Từ ngày 8 tháng 3 năm 2022 đến ngày 12 tháng 3 năm 2022	4,1
Shinhan Bank	25.599.497.088	Ngày 8 tháng 2 năm 2022	3,8
TỔNG CỘNG	1.216.962.951.597		

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	338.796.480.000	27.306.317.000	(94.500.000)	26.948.690.436	283.299.758.324	676.256.745.760
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	-	-	-	-	176.550.782.607	176.550.782.607
Kết chuyển nguồn vốn thặng dư	-	(27.306.317.000)	-	-	27.306.317.000	-
Chia cổ tức đặc biệt	-	-	-	(26.948.690.436)	(227.122.419.564)	(254.071.110.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(135.504.592.000)	(135.504.592.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(13.622.581.401)	(13.622.581.401)
Thường Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc	-	-	-	-	(1.362.258.140)	(1.362.258.140)
Số cuối năm	338.796.480.000	-	(94.500.000)	-	109.545.006.826	448.246.986.826
Năm nay						
Số đầu năm	338.796.480.000	-	(94.500.000)	-	109.545.006.826	448.246.986.826
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	-	-	-	-	178.028.528.026	178.028.528.026
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(17.655.078.261)	(17.655.078.261)
Thường Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc	-	-	-	-	(2.648.261.739)	(2.648.261.739)
Số cuối năm	338.796.480.000	-	(94.500.000)	-	267.270.194.852	605.972.174.852



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và cuối năm	338.796.480.000	338.796.480.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố trong năm	-	389.575.702.000
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2020: 2.000 VND/cổ phiếu	-	67.752.296.000
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2019: 2.000 VND/cổ phiếu	-	67.752.296.000
Cổ tức đặc biệt trả bằng tiền: 7.500 VND/cổ phiếu	-	254.071.110.000
Cổ tức đã trả trong năm	67.414.658.600	320.223.756.350

18.3 Cổ phiếu

Số cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	33.879.648	33.879.648
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	33.879.648	33.879.648
Mua lại cổ phiếu quỹ	(3.500)	(3.500)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	33.876.148	33.876.148

18.4 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	178.028.528.026	176.550.782.607
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(17.655.078.261)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	178.028.528.026	158.895.704.346
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	33.876.148	33.876.148
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.255	4.690
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	5.255	4.690

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính cho năm tài chính này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu bán hàng

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng	6.347.022.174.978	5.338.645.996.898
Doanh thu bán thành phẩm	6.196.230.138.250	5.172.980.954.326
Doanh thu bán hàng hóa	150.792.036.728	153.530.453.532
Doanh thu khác	-	12.134.589.040
Các khoản giảm trừ doanh thu	(53.273.053.789)	(91.888.576.172)
Hàng bán bị trả lại	(26.663.098.291)	(32.314.260.595)
Chiết khấu thương mại	(26.609.955.498)	(59.574.315.577)
DOANH THU THUẦN	6.293.749.121.189	5.246.757.420.726
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên liên quan	4.423.016.873.136	316.606.084.771
Doanh thu đối với các bên khác	1.870.732.248.053	4.930.151.335.955

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi đầu tư trái phiếu	18.180.398.747	15.573.460.519
Lãi tiền gửi và cho vay	8.302.538.110	18.967.514.023
Chiết khấu thanh toán	1.698.630.136	4.913.698.630
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.985.982.572	1.801.408.360
TỔNG CỘNG	33.167.549.565	41.256.081.532

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	5.725.134.442.690	4.344.437.228.553
Giá vốn của hàng hóa đã bán	132.487.064.198	140.626.324.834
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.008.910.513	(525.848.484)
TỔNG CỘNG	5.859.630.417.401	4.484.537.704.903

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	35.760.355.850	29.639.271.520
Lỗ chênh lệch tỷ giá	425.407.908	36.340.031
TỔNG CỘNG	36.185.763.758	29.675.611.551



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	72.125.014.167	207.460.889.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.554.564.271	127.629.209.066
Chi phí hoa hồng và hỗ trợ nhà phân phối	22.272.804.165	56.790.675.319
Chi phí nguyên vật liệu và dụng cụ	10.132.405.167	11.692.679.616
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	7.903.142.320	32.014.703.390
Khác	6.535.695.274	5.958.970.610
TỔNG CỘNG	184.523.625.364	441.547.127.771

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10.800.926.269	15.079.108.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.217.205.801	89.449.738.747
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.417.546.520	1.155.074.271
Khác	3.896.223.039	7.116.547.204
TỔNG CỘNG	24.331.901.629	112.800.469.090

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	5.605.382.565.697	4.473.116.488.499
Chi phí nhân công	162.483.066.207	297.181.781.631
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.031.050.906	253.624.928.357
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và 10)	21.617.892.101	22.081.670.380
Khác	46.797.041.201	114.127.308.808
TỔNG CỘNG	5.951.311.616.112	5.160.132.177.675

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	44.145.525.712	36.828.563.685
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	537.037.400	7.657.109.237
TỔNG CỘNG	44.682.563.112	44.485.672.922

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	222.711.091.138	221.036.455.529
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty (2020: 20%)	44.542.218.228	44.207.291.106
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	140.344.884	218.063.646
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	-	60.318.170
Chi phí thuế TNDN	44.682.563.112	44.485.672.922

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.901.201.064	2.654.400.551	246.800.513	(3.983.204.736)
Các khoản chi phí phải trả	14.348.703	798.186.616	(783.837.913)	(3.673.904.501)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.915.549.767	3.452.587.167		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			(537.037.400)	(7.657.109.237)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido ("KDC")	Công ty mẹ	Mua nguyên vật liệu và hàng hóa	4.647.491.561.630	2.534.475.713.554
		Bán thành phẩm	4.150.953.861.815	11.632.144.454
		Chiết khấu thương mại	14.859.491.947	-
		Phí thuê văn phòng	3.481.306.801	5.771.200.867
		Chiết khấu thanh toán	1.698.630.136	4.913.698.630
		Mua dịch vụ và sửa chữa	1.414.789.809	86.522.682.751
		Chi hộ	471.145.542	-
		Đặt cọc mua nguyên liệu	-	330.000.000.000
		Cổ tức	-	241.190.891.500
		Lợi nhuận được chia từ Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	-	12.134.589.040
Công ty TNHH Kido - Nhà Bè ("KDNB")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán thành phẩm	282.326.389.237	269.481.417.450
		Mua hàng hóa	376.568.812	3.630.665.827
		Lãi nhận được từ cho vay và chậm thanh toán	221.340.503	2.640.874.390
		Mua tài sản	200.000.000	-
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("VOC")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cho mượn nguyên vật liệu	63.650.575.977	3.044.077.060
		Mua nguyên vật liệu	3.950.740.650	1.045.420.844.606
		Mua dịch vụ	176.967.450	1.159.574.284
		Bán thành phẩm	55.614.074	17.667.093.596
		Cổ tức	-	103.416.406.500
Công ty TNHH Thực phẩm Đông lạnh KIDO ("KDF")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	4.428.179.957	17.414.892.271
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco ("Dabaco")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	112.320.000	249.737.000

VND



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)				
KDC	Công ty mẹ	Bán thành phẩm	172.464.673.622	-
KDNB	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	66.180.794.240	40.362.762.055
KDF	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán thành phẩm	-	977.351.760
Dabaco	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán thành phẩm	-	76.109.000
			238.645.467.862	41.416.222.815
Phải thu khác (Thuyết minh số 6)				
VOC	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cho mượn nguyên vật liệu	54.431.126.320	3.044.077.060
		Đặt cọc thuê văn phòng	1.674.414.000	1.674.414.000
KDC	Công ty mẹ	Chiết khấu trả trước mua nguyên vật liệu	986.301.369	-
		Đặt cọc mua nguyên liệu	-	330.000.000.000
KDNB	Công ty trong cùng Tập đoàn	Lãi trả chậm	2.507.492	-
			57.094.349.181	334.718.491.060
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 12)				
KDC	Công ty mẹ	Mua nguyên vật liệu và dịch vụ	130.457.534.351	365.366.227.931
KDNB	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	26.164.055	9.956.833
VOC	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua nguyên vật liệu	-	16.620.135.840
			130.483.698.406	381.996.320.604

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 16)				
KDC	Công ty mẹ	Chi hộ	471.145.542	-
		Cổ tức phải trả	-	41.946.242.000
VOC	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cổ tức phải trả	-	17.985.462.000
			471.145.542	59.931.704.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

VND		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Thành viên Hội đồng Quản trị	408.000.000	1.023.000.000
Thu nhập của Thành viên Ban Tổng Giám đốc	3.019.570.450	4.066.731.572
Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát	144.000.000	95.000.000
TỔNG CỘNG	3.571.570.450	5.184.731.572

27. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.404.890.432	10.131.186.485
Từ 1 đến 5 năm	404.730.144	12.582.148.646
TỔNG CỘNG	2.809.620.576	22.713.335.131

28. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	41.020,23	1.443,59
Ngoại tệ - Euro (EUR)	77,78	88,56



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

29. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty

Hoàng Thị Ngọc
Người lập

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Phương Thảo
Kế toán trưởng





Bùi Thanh Tùng
Tổng Giám đốc







CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

 Lầu 10, Tòa nhà Empress, 138-142 Hai Bà Trưng,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

 (+84-28) 38 277 489

 (+84-28) 38 277 832

 info@kdc.vn

 www.tuongan.com.vn